

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2015

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Cao Mai Tú Anh**  
**Giảng viên hướng dẫn: ThS.Trần Thị Thanh Phương**

**HẢI PHÒNG - 2018**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI  
NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN  
THƯƠNG MẠI VÀ GIAO NHẬN VẬN TẢI PHÚC SƠN**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Cao Mai Tú Anh**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS.Trần thị Thanh Phương**

**HẢI PHÒNG - 2018**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Cao Mai Tú Anh

Mã SV: 1412401204

Lớp: QT1804K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại  
Công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
  - Nghiên cứu lý luận chung về kế toán thanh toán trong doanh nghiệp
  - Mô tả và phân tích thực trạng tổ chức kế toán thanh toán tại công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn
  - Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
  - Các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp
  - Quy chế, quy định về kế toán- tài chính tại doanh nghiệp
  - Hệ thống sổ kế toán liên quan đến tổ chức kế toán thanh toán tại công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.
  - Công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn
  - Địa chỉ: Số 39/140 Đình Đông, phường Đông Hải, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

## CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

### Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Trần Thị Thanh Phương

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn

### Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 11 tháng 06 năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 31 tháng 08 năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

Cao Mai Tú Anh

Trần Thị Thanh Phương

*Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2018*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP**

Họ và tên giảng viên: Trần Thị Thanh Phương  
Đơn vị công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng  
Họ và tên sinh viên: Cao Mai Tú Anh Chuyên ngành: Kế toán - Kiểm toán.  
Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn  
Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn.

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp**

- Có ý thức tự giác trong công việc, nghiêm túc, thẳng thắn và có khả năng tiếp cận với thực tiễn doanh nghiệp
- Chịu khó học hỏi, nghiên cứu tài liệu phục vụ cho quá trình thực hiện đề tài nghiên cứu
- Tuân thủ nghiêm túc yêu cầu về thời gian và nội dung nghiên cứu đề tài cho giảng viên hướng dẫn quy định.

**2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)**

- Về mặt lý luận: Tác giả đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về đối tượng nghiên cứu
- Về mặt thực tế: Tác giả đã mô tả và phân tích được thực trạng của đối tượng nghiên cứu theo hiện trạng của chế độ và chuẩn mực kế toán.
- Những giải pháp mà tác giả đề xuất đã gắn với thực tiễn sản xuất - kinh doanh, có giá trị về mặt lý luận và có tính khả thi cao trong việc kiểm toán công tác kế toán của đơn vị thực tập

**3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp**

Được bảo vệ  Không được bảo vệ  Điểm hướng dẫn

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm .....*

**Giảng viên hướng dẫn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

# MỤC LỤC

<b>Lời Mở Đầu</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1 LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP</b> .....	3
1.1.Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán.....	3
1.2.Nội dung kế toán thanh toán với người mua.....	6
1.2.1.Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua. ....	6
1.2.2.Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người mua.....	7
1.2.3.Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua.....	9
1.3.Nội dung kế toán thanh toán với người bán.....	12
1.3.1.Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán. ....	12
1.3.2 Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người bán.....	12
1.3.3.Kế toán nghiệp vụ thanh toán với người bán .....	14
1.4.Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ. ....	18
1.4.1Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.....	18
1.4.2.Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ. ....	19
1.5.Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán .....	21
1.6.Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung. ....	21
1.6.1.Nguyên tắc ghi sổ Nhật Ký Chung. ....	21
1.6.2.Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung. ....	22
<b>CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ GIAO NHẬN VẬN TẢI PHÚC SƠN</b> .....	23
2.1. Khái quát về Công ty Cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn ...	23
2.1.1. Lịch sử hình thành của công ty Cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn .....	23
2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty Cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn. ....	24
2.1.3. Những thuận lợi và khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động và định hướng phát triển trong tương lai. ....	24
2.1.3.1.Thuận lợi: .....	24

2.1.3.2.Khó khăn: .....	24
2.1.4.Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn .....	25
2.1.5. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc sơn.....	26
2.1.5.1.Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán.....	26
2.1.5.2.Chính sách kế toán áp dụng tại công ty Cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn.....	26
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty Cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn .....	28
2.2.1.Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn .....	28
2.2.2.Kế toán thanh toán với người mua tại công ty Cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn .....	29
<b>CHƯƠNG 3 GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ GIAO NHẬN VẬN TẢI PHÚC SƠN .....</b>	<b>51</b>
3.1. Đánh giá thực trạng thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn.....	51
3.1.1. Ưu điểm .....	51
3.1.2. Hạn chế .....	52
3.2. Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn .....	53
3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.....	53
3.4. Nội dung và giải pháp hoàn thiện công tác kế toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn.....	54
3.4.1. Giải pháp 1: Tăng cường quản lý công nợ. ....	54
3.4.2. Giải Pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán .....	59
3.4.3. Giải pháp 3: Dự phòng phải thu khó đòi .....	60
3.4.4.Giải pháp 4: Sử dụng phần mềm kế toán và quản lý khách hàng. ....	66
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>70</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>71</b>



## DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua theo TT 133/ 2016/TT-BTC.....	9
Sơ đồ 1.2 : Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán theo TT 133/2016/TT-BTC.....	15
Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức nhật ký chung. ....	22
Sơ đồ 2.1 : Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý tại công ty Cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn .....	25
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty. ....	26
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung .....	27
Sơ đồ 2.4: Kế toán thanh toán với người mua tại Công ty Cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn.....	30
Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại công ty cổ phần thương mại và giao nhận Phúc Sơn .....	41
Sơ đồ 3.1: <i>Sơ đồ trình tự hạch toán chiết khấu thanh toán</i> .....	59
Sơ đồ 3.2: Sơ đồ tự hạch toán dự phòng phải thu khó đòi theo TT 133 .....	63

## Lời Mở Đầu

### 1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Kế toán là công cụ quản lý kinh tế chủ yếu của nhà nước đối với các doanh nghiệp. Cùng với quá trình đổi mới, Nhà nước đang từng bước hoàn thiện công tác kế toán ( ban hành luật kế toán , sửa đổi bổ sung chế độ kế toán cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay.

Đối với một doanh nghiệp thương mại, việc thực hiện lưu thông hàng hóa là một trong những vấn đề quyết định sự phát triển của doanh nghiệp , các hoạt động mua , bán và các nghiệp vụ thanh toán giữa người mua và người bán . Do đó, quản lý không chỉ quan tâm đến doanh thu, chi phí , lợi nhuận mà luôn phải chú trọng và giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động thanh toán . Hoạt động thanh toán phản ánh mối quan hệ giữa doanh nghiệp với bên mua và bên bán . Nếu doanh nghiệp giải quyết tốt mối quan hệ này sẽ tạo cho quá trình thu mua và tiêu thụ hòa hóa.

Sau quá trình nghiên cứu và học tập ở trường , và thời gian làm việc ở công ty, em đã chọn đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn”. Em mong thông qua đề tài này có thể hiểu sâu hơn về các nghiệp vụ thanh toán giữa thực tế và lý thuyết được học.

### 2. Mục đích nghiên cứu của đề tài

Nghiên cứu : Lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua , người bán trong doanh nghiệp

Mô tả: Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn

Đề xuất một số giải pháp: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn.

### 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Kế toán thanh toán với người mua , người bán tại công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn

Phạm vi nghiên cứu :

+ Về không gian: Nghiên cứu tại công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn

+Số liệu nghiên cứu năm 2017

#### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Các phương pháp kế toán (Phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản, phương pháp tổng hợp cân đối)

+ Phương pháp thống kê và so sánh

+Phương pháp nghiên cứu tài liệu

#### **5. Kết cấu của khóa luận**

Khóa luận gồm: Lời mở đầu, nội dung nghiên cứu và kết luận

Nội dung nghiên cứu gồm 3 chương

Chương 1: Lý luận về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp

Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn

Chương 3: Một số giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn.

**CHƯƠNG 1****LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI  
NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP****1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán.**

- ✓ **Khái niệm thanh toán:** Là sự chuyển giao tài sản của một bên (người hoặc công ty, tổ chức) cho bên kia, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.
- ✓ **Phương thức thanh toán:** Là cách thức chi trả, thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, các đơn vị, các doanh nghiệp với nhau. Phương thức thanh toán có thể thực hiện bằng tiền mặt, séc, thanh toán qua ngân hàng, thẻ tín dụng,... theo sự thoả thuận của các bên trong giao dịch.

- ***Các phương thức thanh toán tiền mua hàng trong nước:***

Thông thường có 2 cách thức thanh toán là thanh toán trực tiếp và thanh toán trả chậm.

- **Phương thức thanh toán trực tiếp:** Sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thương mại thanh toán ngay tiền cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng tiền cán bộ tạm ứng, bằng chuyển khoản, có thể thanh toán bằng hàng (hàng đổi hàng)....

- **Phương thức thanh toán chậm trả:** Doanh nghiệp đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán. Việc thanh toán chậm trả có thể thực hiện theo điều kiện tín dụng ưu đãi theo thỏa thuận.

- ***Các phương thức thanh toán tiền mua hàng nhập khẩu.***

Trong nhập khẩu hàng hóa, người ta thường dùng một trong các phương thức thanh toán quốc tế sau để thanh toán tiền hàng:

- **Phương thức chuyển tiền (Remittance):** Phương thức chuyển tiền là phương thức thanh toán trong đó khách hàng yêu cầu ngân hàng của mình chuyển một số

tiền nhất định cho một người khác (người hưởng lợi) ở một địa điểm nhất định bằng phương tiện chuyển tiền do khách hàng yêu cầu.

- **Phương thức ghi sổ** (Open account): Phương thức ghi sổ là một phương thức thanh toán mà trong đó người bán mở một tài khoản (hoặc một quyển sổ) để ghi nợ người mua sau khi người bán đã hoàn thành giao hàng hay dịch vụ, đến từng định kỳ (tháng, quý, nửa năm) người mua trả tiền cho người bán.

- **Phương thức nhờ thu** (Collection of payment): Phương thức nhờ thu là phương thức thanh toán mà nhà xuất khẩu sau khi cung cấp hàng hóa hay dịch vụ ủy thác cho ngân hàng phục vụ mình thu hộ tiền nhà nhập khẩu trên cơ sở hối phiếu và chứng từ hàng hóa do nhà nhập khẩu lập.

Trong phương thức thanh toán nhờ thu bao gồm: nhờ thu phiếu trơn và nhờ thu kèm chứng từ.

*Nhờ thu phiếu trơn* (clean collection): Là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua căn cứ vào hối phiếu do mình lập ra, còn chứng từ gửi ngân hàng thì gửi thẳng cho người mua không qua ngân hàng.

*Nhờ thu kèm chứng từ* (documentary collection) là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua không những căn cứ vào hối phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ gửi hàng kèm theo với điều kiện là nếu người mua trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền hối phiếu thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ gửi hàng cho người mua để nhận hàng.

- **Phương thức tín dụng chứng từ** (documentary credit): Phương thức tín dụng chứng từ là một sự thỏa thuận mà trong đó một ngân hàng (ngân hàng mở thư tín dụng) đáp ứng những yêu cầu của khách hàng (người xin mở thư tín dụng) cam kết hay cho phép ngân hàng khách chi trả hoặc chấp thuận những yêu cầu của người hưởng lợi khi những điều khoản và điều kiện quy định trong thư tín dụng được thực hiện đúng và đầy đủ.

✓ **Hình thức thanh toán:** Là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền, là sự liên kết các yếu tố của quá trình thanh toán. Các hình thức cụ

thể: gồm hai loại là thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

- *Thanh toán bằng tiền mặt:* bao gồm các loại hình thức thanh toán như: thanh toán bằng tiền Việt Nam, bằng ngoại tệ, hối phiếu ngân hàng và các loại giấy tờ có giá trị như tiền... Đây là các hình thức thanh toán trực tiếp giữa hai bên. Khi nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ,.. thì bên mua xuất tiền mặt ở quỹ để trả trực tiếp cho người bán. Hình thức thanh toán này trên thực tế chỉ phù hợp với các giao dịch nhỏ và đơn giản, bởi vì các khoản mua có giá trị lớn việc thanh toán trở nên phức tạp và kém an toàn. Thông thường hình thức này được áp dụng để thanh toán cho công nhân viên, với các nhà cung cấp nhỏ, lẻ.
- *Thanh toán không bằng tiền mặt:* là hình thức thanh toán được thực hiện bằng cách chuyển khoản hoặc thanh toán bù trừ qua các đơn vị trung gian là ngân hàng. Các hình thức bao gồm: Thanh toán bằng Séc, thanh toán bằng ủy nhiệm thu, thanh toán bằng ủy nhiệm chi, thanh toán bằng thư tín dụng – L/C.
  - ✓ *Thanh toán bằng Séc:* Séc là chứng từ thanh toán do chủ tài khoản lập trên mẫu in sẵn đặc biệt của ngân hàng, yêu cầu ngân hàng tính tiền từ tài khoản của mình trả cho đơn vị có tên trên Séc. Đơn vị phát hành Séc hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc sử dụng Séc. Séc chỉ phát hành khi tài khoản ở ngân hàng có số dư. Séc thanh toán gồm có Séc chuyển khoản, Séc bảo chi, Séc tiền mặt và Séc định mức.
  - ✓ *Thanh toán bằng ủy nhiệm thu:* Ủy nhiệm thu là hình thức mà chủ tài khoản ủy nhiệm cho ngân hàng thu hộ một số tiền nào đó từ khách hàng hoặc các đối tượng khác.
  - ✓ *Thanh toán bằng ủy nhiệm chi:* Ủy nhiệm chi là giấy tờ ủy nhiệm của chủ tài khoản nhờ ngân hàng phục vụ mình chuyển một số tiền nhất định để trả cho nhà cung cấp, nộp ngân sách Nhà nước, và một số khoản thanh toán khác,...
  - ✓ *Thanh toán bù trừ:* Áp dụng trong điều kiện hai tổ chức có quan hệ mua và bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ lẫn nhau. Theo hình thức thanh toán

này, định kỳ hai bên phải đối chiếu giữa số tiền được thanh toán và số tiền phải thanh toán với nhau do bù trừ lẫn nhau. Các bên tham gia thanh toán chỉ cần phải chi trả số chênh lệch sau khi đã bù trừ. Việc thanh toán giữa hai bên phải trên cơ sở thỏa thuận rồi lập thành một văn bản để làm căn cứ theo dõi.

✓ *Thanh toán bằng tín dụng – L/C*: theo hình thức này khi mua hàng, bên mua phải lập một khoản tín dụng tại ngân hàng để đảm bảo khả năng thanh toán cho bên bán. Khi giao hàng xong, ngân hàng của bên mua sẽ phải chuyển số tiền phải thanh toán cho ngân hàng của bên bán. Hình thức này áp dụng cho các đơn vị khác địa phương, không tín nhiệm lẫn nhau. Trong thực tế, hình thức này ít được sử dụng trong thanh toán nội địa nhưng lại phát huy tác dụng và được sử dụng phổ biến trong thanh toán quốc tế, với đồng tiền thanh toán chủ yếu là ngoại tệ.

✓ *Thanh toán bằng thẻ tín dụng*: Hình thức này được sử dụng chủ yếu cho các khoản thanh toán nhỏ.

*(Nguồn: Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp)*

## **1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua.**

### **1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua.**

- ✓ Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kì hạn thu hồi và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hóa, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính.
- ✓ Bên giao ủy thác xuất khẩu ghi nhận phải thu khách hàng đối với các khoản phải thu từ bên nhận ủy thác xuất khẩu về tiền bán hàng xuất khẩu như các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ thông thường.
- ✓ Kế toán tiến hành phân loại các khoản nợ, loại nợ có thể trả đúng hạn, khoản nợ khó đòi hoặc có khả năng không thu hồi được để có căn cứ xác định số trích lập số dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý đối với khoản thu không đòi được. Khoản thiệt hại về nợ phải thu khó đòi sau khi trừ dự phòng đã trích lập được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kì

báo cáo. Khoản nợ khó đòi đã xử lý khi đòi được, hạch toán vào thu nhập khác.

- ✓ Trong quan hệ bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp với khách hàng, nếu sản phẩm, hàng hóa, TSCĐ, BĐSĐT đã giao, dịch vụ cung cấp không đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế thì người mua có thể yêu cầu doanh nghiệp giảm giá hàng bán hoặc trả lại số hàng đã giao.

### **1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người mua.**

#### **✓ Chứng từ, sổ sách sử dụng.**

- Hợp đồng bán hàng (đối với những khách hàng có giao dịch lớn/ 1 lần giao dịch).
- Phiếu xuất kho.
- Hóa đơn bán hàng (hoặc hóa đơn GTGT) do doanh nghiệp lập.
- Chứng từ thu tiền: Phiếu thu, Giấy báo có.
- Biên bản đối chiếu công nợ.
- Nhật ký chung.
- Sổ cái TK 131.
- Sổ chi tiết thanh toán với người mua
- Sổ tổng hợp TK 131.

#### **✓ Tài khoản sử dụng.**

TK 131: Phải thu của khách hàng.



**Kết cấu TK 131: Phải thu của khách hàng.**

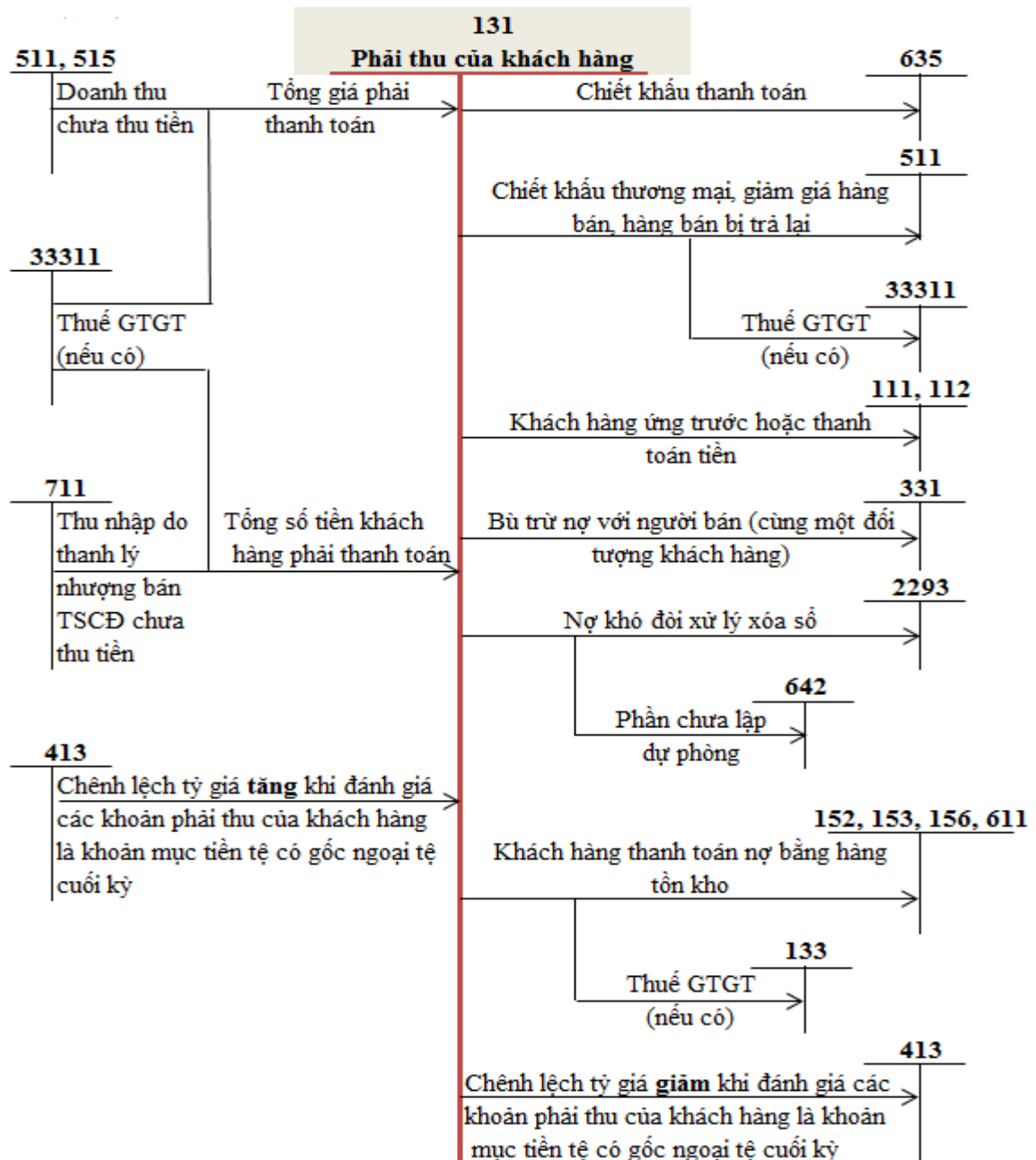
<b>Bên nợ</b>	<b>Bên có</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, BĐSĐT, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính.</li> <li>- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng.</li> <li>- Đánh giá lại các khoản phải thu khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập BCTC ( trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền khách hàng đã trả nợ.</li> <li>- Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng.</li> <li>- Khoản giảm giá hàng bán trừ vào nợ phải thu khách hàng</li> <li>- Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT).</li> <li>- Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua.</li> <li>- Đánh giá lại các khoản phải thu bằng ngoại tệ.</li> </ul>
<p><b>Số dư bên nợ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền còn phải thu của khách hàng.</li> </ul>	<p><b>Số dư bên có (nếu có)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.</li> </ul>

**Chú ý:** Khi lập Bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

(Nguồn: Giáo trình kế toán tài chính)

## 1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua.

## KẾ TOÁN PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG



**Sơ đồ 1.1:** Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua theo TT 133/ 2016/TT-BTC

*\* Trường hợp bán chịu cho khách hàng:*

- Khi bán chịu vật tư, hàng hóa cho khách hàng, căn cứ vào hóa đơn VAT, kế toán ghi doanh thu bán chịu phải thu:

Nợ TK 131: số phải thu của khách hàng

Có TK 511: doanh thu bán hàng

Có TK 3331: VAT của hàng bán ra

- Khi chấp nhận chiết khấu thanh toán cho khách hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 635 : Chiết khấu thanh toán cho khách hàng

Có TK 131 : Phải thu của khách hàng

- Khi chấp nhận giảm giá trừ nợ hoặc nhận nợ với khách hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 511: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Nợ TK 3331: VAT của hàng bán bị trả lại

Có TK 131: ghi giảm số nợ phải thu của khách hàng

- Khi bán chịu TSCĐ kế toán ghi:

Nợ TK 131: phải thu khách hàng

Có TK 711: thu nhập bất thường

Có TK 3331: VAT của hàng bán ra

*\* Trường hợp khách hàng ứng trước tiền mua hàng.*

- Khi doanh nghiệp nhận tiền ứng trước của khách hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 111, 112: số tiền khách hàng ứng trước

Có TK 131: phải thu của khách hàng

- Khi giao nhận hàng cho khách hàng theo số tiền ứng trước, căn cứ vào hóa đơn bán hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 131: tổng số tiền hàng khách hàng phải thanh toán

Có TK 511: doanh thu bán hàng

Có TK 3331: VAT của hàng bán ra

- Chênh lệch giữa số tiền ứng trước và giá trị hàng bán theo thương vụ sẽ được theo dõi thanh quyết trên TK 131.

*\* Trường hợp khách hàng không TT bằng tiền mà TT bằng hàng.*

Nợ TK 152,153,156: (phương pháp KKTX)

Nợ TK 133: Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 131: Phải thu khách hàng

*\* Trường hợp đặc biệt nợ phải thu khó đòi.*

- Cuối niên độ của kế toán, tính số dự phòng phải thu khó đòi cho năm nay:

Nợ TK: 642-6426

Có TK 229 - 2293:dự phòng phải thu khó đòi

- Sang năm sau: tính số dự phòng phải lập trong năm và so sánh với số dự phòng năm trước đã lập.

+ Nếu không thay đổi thì không lập thêm dự phòng.

+ Nếu số dự phòng lập năm nay lớn hơn số dự phòng năm trước đã lập thì tiến hành lập thêm theo số chênh lệch.

Nợ TK 642-6426

Có TK 229 - 2293

+ Nếu số dự phòng năm nay nhỏ hơn số dự phòng năm trước đã lập thì hoàn nhập dự phòng theo số chênh lệch.

Nợ TK 229 - 2293

Có TK 642-6426

TH có dấu hiệu chắc chắn không đòi được nợ, kế toán ghi:

Nợ TK 229 - 2293

Nợ TK 642-6426

Có TK 131

TH đã xóa sổ nhưng lại đòi thì cho vào thu nhập bất thường

Nợ TK 111,112,....

Có Tk 711

Nếu DN tính VAT theo phương pháp trực tiếp thì không sử dụng TK 3331-VAT phải nộp.Khi đó giá trị vật tư , hàng hóa bán ra gồm cả thuế VAT.

### **1.3.Nội dung kế toán thanh toán với người bán.**

#### **1.3.1.Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán.**

Tài khoản này sử dụng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư hàng hóa, người bán TSCĐ, người cung cấp dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã được ký kết. Tài khoản này cũng được sử dụng để phản ánh tình hình về thanh toán các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp. Không được phản ánh vào tài khoản các nghiệp vụ trả tiền ngay.

Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp dịch vụ, vật tư, hàng hóa hoặc cho người nhận thầu xây lắp cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong chi tiết của những đối tượng phải trả, tài khoản này phản ánh cả số tiền đã ứng trước cho người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và khối lượng xây lắp hoàn thành được bàn giao.

Bên giao nhập khẩu ủy thác đã ghi nhận trên tài khoản này số tiền phải trả người bán về hàng nhập khẩu thông qua bên nhận nhập khẩu ủy thác như các khoản phải trả người bán thông thường.

Những hàng hóa, vật tư, dịch vụ đã nhận được nhập kho nhưng đến cuối tháng nhưng vẫn chưa có hóa đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc có thông báo chính thức của người bán.

Khi hạch toán các khoản này, kế toán phải hạch toán chi tiết, rõ ràng các khoản chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán của người bán và người cung cấp nếu chưa được phản ánh trong hóa đơn mua hàng

#### **1.3.2 Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người bán.**

##### **✓ Chứng từ, sổ sách sử dụng.**

- Các chứng từ về mua hàng hóa: Hợp đồng mua bán, ( hoặc hóa đơn bán hàng hoặc hóa đơn GTGT ) do bên bán lập, biên bản kiểm nghiệm vật tư, hàng hóa, sản phẩm, phiếu nhập kho, biên bản giao nhận.....

- Các chứng từ thanh toán tiền hàng, phiếu chi, giấy báo nợ, giấy báo có, séc, ủy nhiệm chi.....
- Sổ nhật kí chung
- Sổ chi tiết TK 331 của từng khách hàng
- Sổ tổng hợp TK 331
- Sổ cái TK 331
- Biên bản đối chiếu công nợ.

✓ **Tài khoản sử dụng.**

TK 331: phải trả cho người bán

**Kết cấu TK 331: Phải trả người bán:**

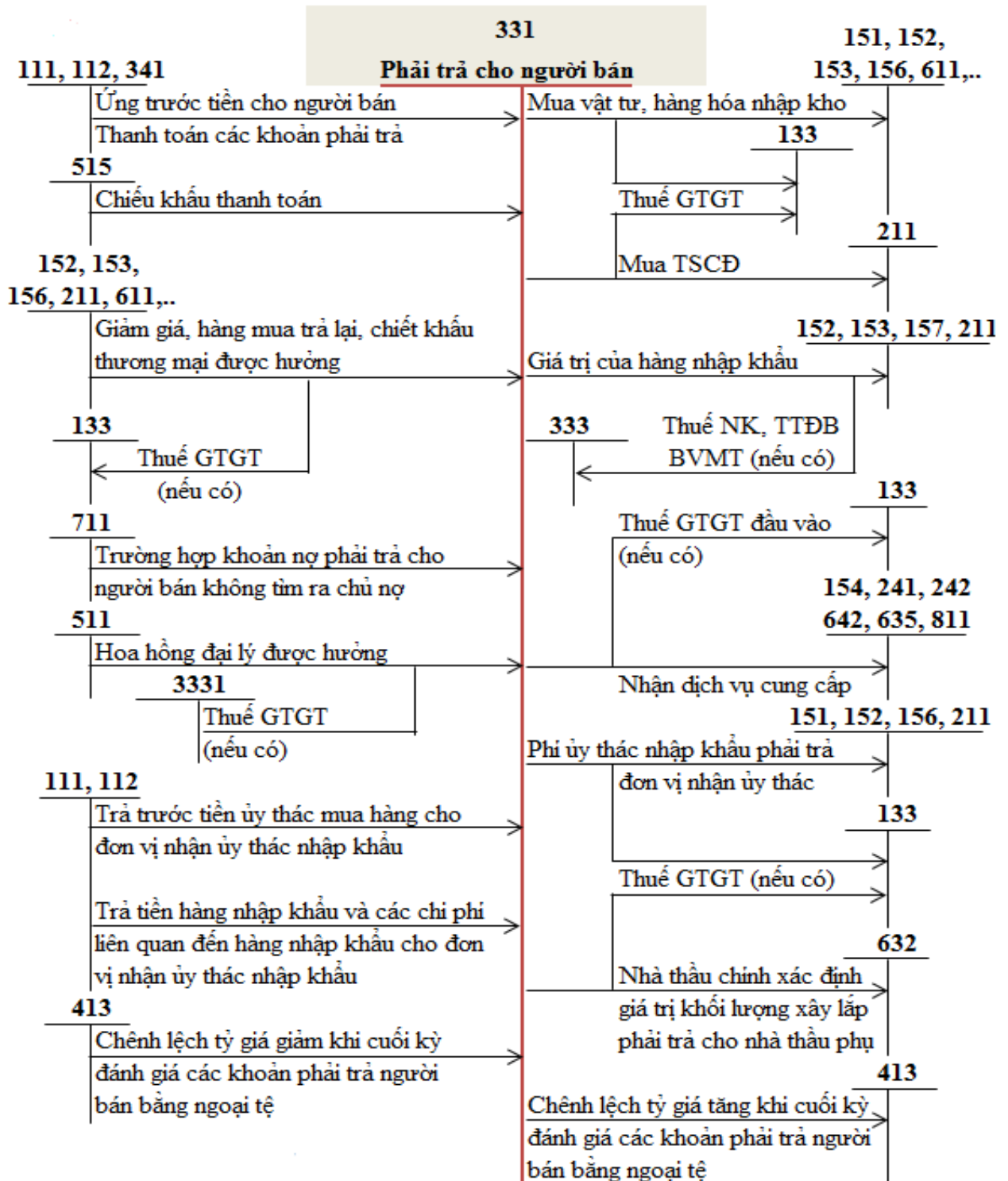
<b>Bên nợ</b>	<b>Bên có</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa và người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp.</li> <li>- Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao.</li> <li>- Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng.</li> </ul> <p>Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào các khoản nợ phải trả cho người bán.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán.</li> <li>- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính lớn hơn giá thực tế của số vật</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp.</li> <li>- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc giá được thông báo chính thức.</li> <li>- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ ( trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).</li> </ul>

<p>tư hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức.</p> <p>- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).</p>	
<p style="text-align: center;"><b>Số dư bên nợ (nếu có)</b></p> <p>-Số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.</p>	<p style="text-align: center;"><b>Số dư bên có</b></p> <p>-Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp.</p>

**CHÚ Ý:** Khi lập bảng CĐKT, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng phản ánh ở TK này để ghi 2 chỉ tiêu bên “ Tài sản” và bên “ Nguồn vốn”.

### 1.3.3.Kế toán nghiệp vụ thanh toán với người bán

## KẾ TOÁN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN



Sơ đồ 1.2 : Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán theo

TT 133/2016/TT-BTC



*\* Trường hợp mua chịu*

- Mua vật tư, TSCĐ: Căn cứ vào chứng từ, hóa đơn, biên bản giao nhận..... kế toán ghi.

Nợ TK 152,153,156: Nguyên liệu, công cụ, dụng cụ thực nhập

Nợ TK 211, 213: TSCĐ đã đưa vào sử dụng

Nợ TK 133 : Thuế VAT được khấu trừ

Có TK 331: Phải trả người bán

-Khi được hưởng chiết khấu, giảm giá trả lại vật tư , hàng hóa cho người bán , kế toán ghi :

Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có TK 152 ,155,156

Có Tk 133 : Thuế VAT được khấu trừ

-Trả nợ cho người bán, kế toán ghi

Nợ TK 331: phải trả người bán

Có TK 111: Trả bằng tiền mặt

Có TK 112: Trả bằng tiền gửi Ngân hàng

Có TK 341: Trả bằng tiền vay

- Mua hàng nhập khẩu:

Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, Thuế BVMT ( nếu có), Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ.

Nợ TK 152,153,156,157, 211: ( giá mua chứ có thuế GTGT)

Có 331: Phải trả người bán

Có TK 3332: Thuế TTĐB

Có TK 3333: Thuế XNK

Có TK 3338: Thuế BVMT

-Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ

Nợ TK 331: Thuế GTGT Vào được khấu trừ

Có TK 3331-33312

*\* Trường hợp ứng trước tiền mua hàng.*

-Khi ứng tiền trước cho người bán để mua hàng

Nợ TK 331: phải trả người bán

Có TK 111,112:

-Nhận mua hàng theo số tiền đã ứng trước

Nợ TK 152,153,156,... Nhập kho

Nợ TK 211: Mua TSCĐ

Nợ TK 133:Thuế VAT được khấu trừ

Có 331: Phải trả người bán

*\*Thanh toán chênh lệch giữa giá trị hàng hóa và tiền ứng trước*

+ ) Nếu số tiền ứng trước nhỏ hơn giá trị hàng mua thì DN phải trả số tiền còn thiếu.

Nợ TK 331: trả nợ còn thiếu nhà cung cấp

Có TK 111,112, 341

+ ) Nếu số tiền ứng trước lớn hơn giá trị hàng mua thì phải ghi thu

Nợ TK 111,112,341

Có TK 331: Phải trả nhà cung cấp

-Nhận lại tiền do người bán hoàn lại số tiền đã ứng trước vì không cung cấp được hàng hóa dịch vụ.

Nợ TK 111,112 :

Có TK 331: phải trả người bán

-Nhận dịch vụ cung cấp: (Chi phí vận chuyển hàng hóa, điện nước, điện thoại... của người bán) nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ:

Nợ TK 156 : Hàng Hóa

Nợ TK 241 : XDCB

Nợ Tk 242 : Chi phí trả trước

Nợ TK 642,635,811:

Nợ TK 133 :

Có TK 331:

-Khoản chiết khấu thanh toán được hưởng khi mua vật tư, hàng hóa, TSCĐ do thanh toán trước thời hạn được trừ vào khoản nợ phải trả người bán:

Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có TK 515: Doanh Thu hoạt động tài chính

-Trường hợp nợ phải trả người bán nhưng không ai đòi, kế toán ghi tăng thu nhập khác.

Nợ TK 331: Kết chuyển xóa nợ

Có TK 771: Thu nhập khác

Nếu doanh nghiệp tính VAT theo phương pháp trực tiếp thì không sử dụng TK 133-VAT đầu vào được khấu trừ. Khi đó giá trị vật tư, hàng hóa mua vào và giá trị hàng mua trả lại là giá bao gồm cả VAT.

#### **1.4.Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.**

##### **1.4.1Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.**

Tỷ giá hối đoái được hiểu là giá của một đơn vị ngoại tệ tính theo đồng nội tệ. Đây chính là giá của ngoại tệ trên thị trường và được xác định dựa trên quan hệ cung cầu về ngoại tệ.

Quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán:

Khi doanh nghiệp thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra một đơn vị tiền tệ thống nhất mà đơn vị mình sử dụng (USD). Việc quy đổi phải căn cứ vào tỷ giá của nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ.

Trong kế toán sử dụng 3 loại tỷ giá: Tỷ giá giao dịch, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi nhận nợ.

Tỷ giá giao dịch hay còn gọi là tỷ giá thực tế ( là tỷ giá do ngân hàng nhà nước VN công bố tại thời điểm các nghiệp vụ kinh tế phát sinh), tỷ giá này được sử dụng khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới doanh thu, chi phí, hàng tồn kho, TSCĐ, khi tăng tiền mặt, tiền gửi, hoặc ghi tăng công nợ là ngoại tệ.

Tỷ giá xuất là tỷ giá ghi trên sổ kế toán trước thời điểm thanh toán, tỷ giá này được sử dụng đối với các trường hợp giảm vốn bằng tiền là ngoại tệ và được tính theo phương pháp bình quân, FIFO hoặc đích danh.

Tỷ giá ghi nhận nợ là tỷ giá được ghi chép trên sổ kế toán tại thời điểm phát sinh giao dịch mua bán, tỷ giá này được sử dụng trong trường hợp ghi giảm công nợ là ngoại tệ.

Cuối năm tài chính, kế toán phải tiến hành đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đó.

#### **1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.**

*\*Nếu doanh nghiệp dùng tỷ giá thực tế:*

-Khi phát sinh doanh thu, thu nhập khác bằng ngoại tệ căn cứ tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh ghi:

Nợ TK 131 : Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

Có TK 511, 711 : Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

-Khi thu được tiền nợ phải thu bằng ngoại tệ nợ phải thu của khách hàng :  
+) Trường hợp bên Có các tài khoản phải thu áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

Nợ TK 111, 112: Tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch

Nợ TK 635 : Chi phí tài chính

Có Tk 131 : Tỷ giá ghi sổ kế toán

Có TK 515 : Doanh thu hoạt động tài chính

-Khi thu các khoản nợ phải thu:

Nợ TK 111, 112: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

Có TK 131: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

-Ghi nhận chênh lệch tỷ giá : Việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời tại thời điểm thu nợ hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của DN :

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá , ghi

Nợ TK 131

Có TK 515 : Doanh thu hoạt động tài chính

-Khi mua vật tư hàng hóa , TSCĐ , dịch vụ nhà cung cấp chưa thanh toán tiền bằng ngoại tệ , căn cứ vào tỷ giá giao dịch tại ngày giao dịch :

Nợ TK 111, 112, 153, 156, 211, 642

Có 331 : Phải trả người bán

-Khi thanh toán nợ phải trả bằng ngoại tệ :

+)Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

Nợ TK 331 - Tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (lỗ tỷ giá hối đoái)

Có TK 111 ,112 (tỷ giá ghi sổ kế toán).

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

+)Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

+ Khi thanh toán nợ phải trả:

Nợ TK 331

Có TK 111 112

+ Ghi nhận chênh lệch tỷ giá: Việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời khi thanh toán nợ phải trả hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của DN:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính

Có TK 331

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 331

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

### **1.5.Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán**

- Tổ chức ghi chép nhằm theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, phải trả theo chi tiết từng đối tượng, từng khoản nợ đơn đốc việc thanh toán kịp thời, tránh chiếm dụng vốn.

- Đối với những khách nợ có quan hệ giao dịch mua bán thường xuyên hoặc có số dư nợ lớn thì định kì hoặc cuối niên độ kế toán cần tiến hành kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán số còn nợ. nếu cần thiết có thể yêu cầu khách hàng xác nhận bằng văn bản.

- Giám sát việc thực hiện chế độ thanh toán công nợ và tình hình chấp hành kỉ luật.

- Tổng hợp, cung cấp thông tin kịp thời về tình hình công nợ từng loại cho quản lý để có biện pháp xử lý phù hợp.

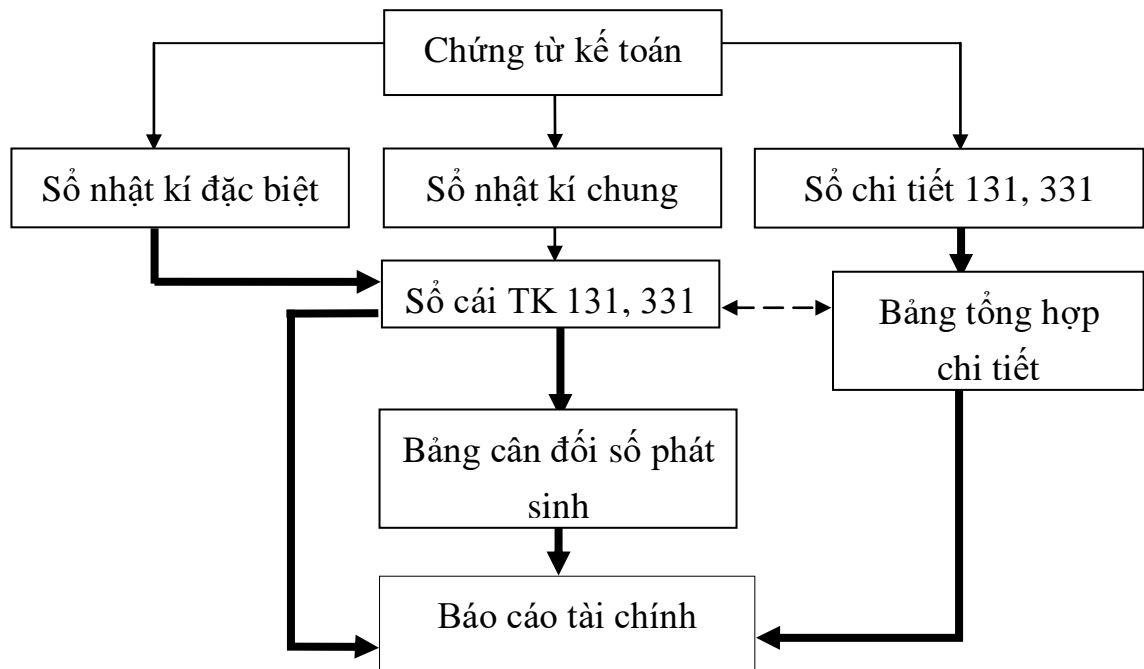
- Tổ chức hệ thống tài khoản , hệ thống sổ kế toán chi tiết, sổ tổng hợp để phản ánh công nợ phải thu và phải trả. Đồng thời cũng cần xây dựng nguyên tắc quy trình kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thanh toán với người mua , người bán sao cho khoa học và hợp lý, phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp mà vẫn đảm bảo tuân thủ quy định và chế độ.

### **1.6.Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.**

#### **1.6.1.Nguyên tắc ghi sổ Nhật Ký Chung.**

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký ghi vào Sổ Cái các tài khoản liên quan. Các loại sổ chủ yếu gồm

- Sổ nhật ký chung, sổ nhật ký đặc biệt
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

**1.6.2. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.**

**Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức nhật ký chung.**

**Ghi chú:**

Ghi theo ngày:  $\longrightarrow$

Ghi định kì:  $\longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

- Hàng ngày căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết phải ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các báo cáo tài chính.

- Theo nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Nhật ký chung.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ GIAO NHẬN VẬN TẢI PHÚC SƠN

#### 2.1. Khái quát về Công ty Cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn

##### 2.1.1. Lịch sử hình thành của công ty Cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ GIAO NHẬN VẬN TẢI PHÚC SƠN.
- Tên giao dịch: PHUC SON COMPANY.
  - Địa chỉ: Số 39/140 Đình Đông, phường Đông Hải ,quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.
- Mã số thuế : 0201314976.
- Vốn điều lệ : 1.500.000.000 (Một tỷ năm trăm triệu đồng).
- Số điện thoại : 031.37510665
- Người đại diện pháp lý: Nguyễn Thị Lan.
- Loại hình doanh nghiệp : Công ty cổ phần
- Quy mô : Doanh nghiệp vừa và nhỏ

Công ty Cổ Phần Thương Mại Và Giao Nhận Vận Tải Phúc Sơn thành lập ngày 04 tháng 10 năm 2013.

Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0201314976 do sở kế hoạch đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

-Công ty Cổ phần Thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn tuy mới thành lập và đi vào hoạt động được hơn 4 năm nhưng đây là một đơn vị có uy tín, đã và đang khẳng định thương hiệu của mình trong lĩnh vực dịch vụ vận tải trên địa bàn thành phố Hải Phòng và nhiều tỉnh ,thành phố khác.

-Thời gian đầu khi mới thành lập công ty Cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn có quy mô hoạt động nhỏ, với số vốn ít ỏi, đội ngũ công nhân ít, cơ



sở trang thiết bị còn thiếu thốn, tuy có khó khăn nhưng lãnh đạo công ty vẫn quyết tâm thực hiện vì mục tiêu khẳng định uy tín và thương hiệu của mình.

- Ngày nay, vượt qua những trở ngại của những ngày tháng khởi nghiệp, công ty đã khẳng định được vị thế của mình trên thị trường, đang ngày càng phát triển, mở rộng quy mô hoạt động. Đầu tư nhiều tài sản phục vụ quá trình dịch vụ vận tải, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp.

### ***2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty Cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn.***

Ngành nghề chính của công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn là vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

### ***2.1.3. Những thuận lợi và khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động và định hướng phát triển trong tương lai.***

Trong quá trình hoạt động của mình công ty có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp nhiều khó khăn.

#### ***2.1.3.1. Thuận lợi:***

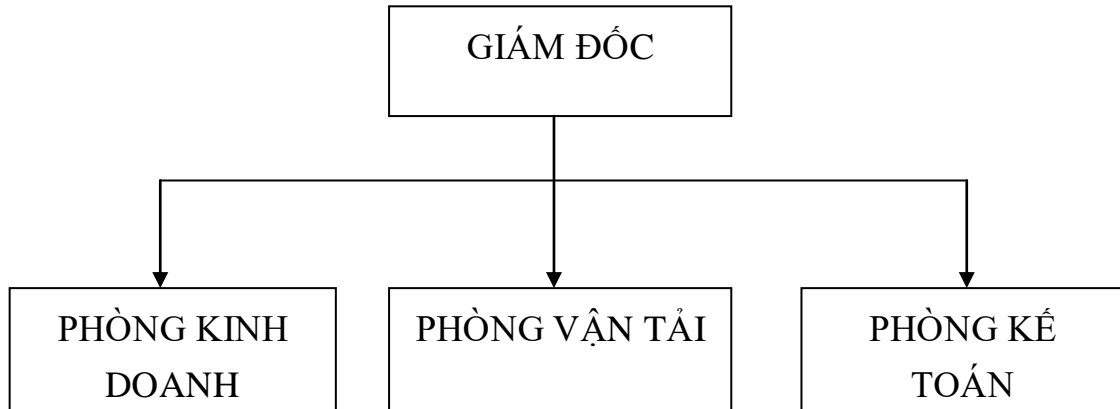
- + Đội ngũ nhân viên trẻ, có năng lực, tinh thần trách nhiệm cao với công việc.
- + Trang thiết bị hiện đại, đầy đủ các máy tính và các phương tiện thông tin liên lạc, đảm bảo phục vụ tốt nhất cho công việc của nhân viên và cho hoạt động kinh doanh của công ty.
- + Môi trường làm việc có tính chuyên nghiệp cao khi các phòng ban được phân công rõ ràng và nhất quán.
- + Hình thức vận chuyển hàng của công ty bằng đường bộ được sử dụng khá phổ biến hiện nay.

#### ***2.1.3.2. Khó khăn:***

- + Bên cạnh những thuận lợi có được thì công ty cũng gặp phải không ít khó khăn trong quá trình hoạt động. Ngày càng có nhiều đối thủ cạnh tranh không ngừng chiếm lấy mảng thị trường này.
- + Rủi ro trong quá trình vận chuyển hàng.
- + Khối lượng luân chuyển hàng hóa hạn chế hơn so với các loại hình vận chuyển đường biển và đường sắt.

### 2.1.4.Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn

Sơ đồ 2.1 : Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý tại công ty Cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn



#### Chức năng của từng phòng ban

##### ▪ Ban giám đốc công ty :

- Là người đứng đầu có quyền lực cao nhất và là người chịu mọi trách nhiệm của công ty, kiểm soát mọi hoạt động của công ty.
- Là người chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về mọi hoạt động đối nội và đối ngoại của công ty .

##### ▪ Phòng kinh doanh

- Đưa ra phương án và kế hoạch kinh doanh để khai thác hàng hóa.
- Phòng này có trách nhiệm thực hiện các hợp đồng cung cấp dịch vụ.
- Làm công tác tiếp thị kinh doanh và tổ chức bán hàng .
- Quảng bá dịch vụ và thương hiệu hiệu quả
- Chủ động nghiên cứu thị trường

##### ▪ Phòng vận tải

- Điều hành thực hiện dịch vụ vận tải ( xe, các lái xe..)

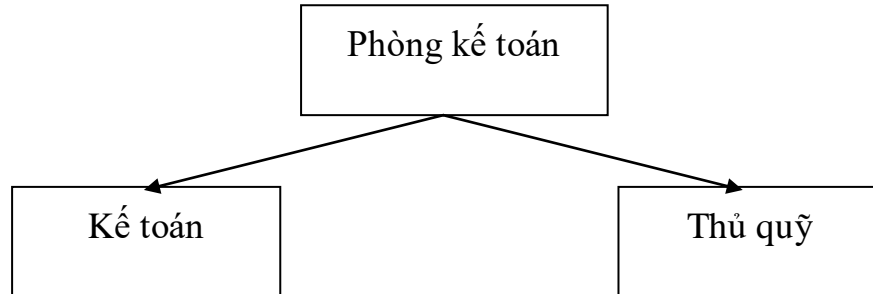
##### ▪ Phòng kế toán:

- Ghi chép phản ánh đầy đủ, chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày. Theo dõi toàn bộ tài sản hiện có của doanh nghiệp , đồng thời cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động kinh tế tài chính của công ty.

### 2.1.5. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc sơn.

#### 2.1.5.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán

Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty.



#### ▪ Kế toán

- Có nhiệm vụ thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực và chế độ kế toán. Ghi chép, tính toán phản ánh số liệu hiện có, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn, quá trình và kết quả hoạt động kinh doanh.

-Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch thu, chi tài chính, kiểm tra giám sát các khoản thu, chi phí tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản...

#### ▪ Thủ quỹ

-Trực tiếp thu chi tiền mặt, tiếp nhận chứng từ ngân hàng theo dõi số dư tài khoản tại các ngân hàng.

-Thực hiện việc ghi chép sổ quỹ.

### 2.1.5.2. Chính sách kế toán áp dụng tại công ty Cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn

✓ Công ty áp dụng hình thức kế toán: **Nhật ký chung**

- Chế độ kế toán áp dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ do Bộ Tài Chính ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính.

- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ theo đường thẳng.

- Tính giá vốn hàng xuất kho: Phương pháp bình quân gia quyền cả kì

- Phương pháp hạch toán kế toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt Nam Đồng (VNĐ)

### ❖ Hình thức sổ kế toán

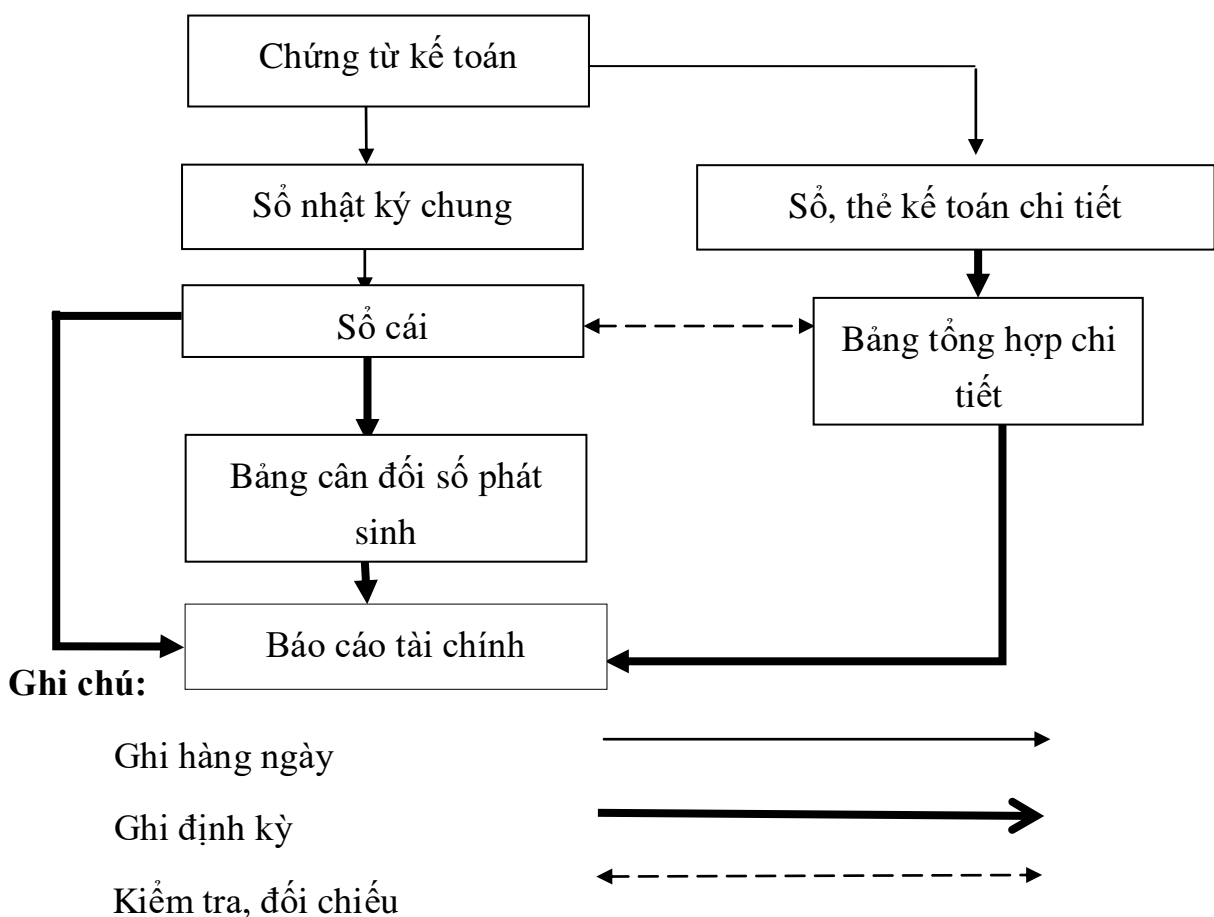
Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán **Nhật Ký Chung**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều được ghi vào sổ nhật ký mà trọng tâm là sổ Nhật Ký Chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi vào Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hệ thống sổ sách mà công ty đang sử dụng bao gồm:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái
- Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

### Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung



- Hàng ngày căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết phải ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các báo cáo tài chính.

- Theo nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Nhật ký chung.

## **2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty Cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn**

### ***2.2.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn***

#### **• Phương thức thanh toán áp dụng tại công ty CPTM và giao nhận vận tải Phúc Sơn**

- Hiện nay công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn sử dụng 2 phương thức thanh toán (thanh toán trả ngay và thanh toán chậm trả).

+Phương thức thanh toán trả ngay là doanh nghiệp cung cấp sản phẩm cho khách hàng, doanh nghiệp sẽ thu được tiền ngay, có thể là tiền mặt, cũng có thể là tiền gửi ngân hàng.

+Phương thức thanh toán chậm trả là khi doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cho khách hàng nhưng doanh nghiệp chưa thu được tiền ngay. Kế toán theo dõi công nợ phải thu của khách hàng qua các sổ chi tiết TK 131, phải trả người bán qua sổ chi tiết 331.

• **Hình thức thanh toán áp dụng tại công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn**

-Hình thức thanh toán áp dụng tại công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn là thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán bằng chuyển khoản.

+Hình thức thanh toán bằng tiền mặt thường được doanh nghiệp áp dụng cho đơn hàng có giá trị nhỏ hơn 20 triệu đồng.

+Hình thức thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng thường được doanh nghiệp áp dụng với những đơn hàng có giá trị lớn hơn 20 triệu đồng .Trong trường hợp đơn hàng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20 triệu đồng,doanh nghiệp thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng (trường hợp có sự thỏa thuận giữa bên mua và bên bán).

**2.2.2.Kế toán thanh toán với người mua tại công ty Cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn**

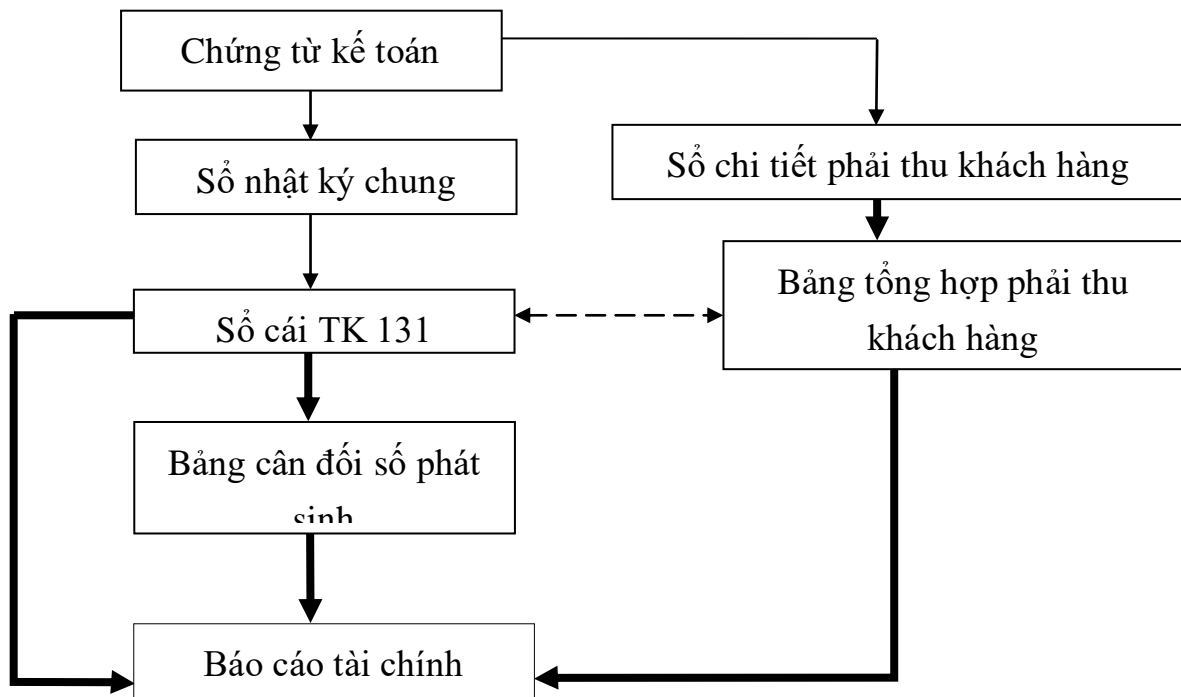
**Chứng từ sử dụng :**

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo có của ngân hàng
- Phiếu thu

**Tài khoản sử dụng:** TK131 - phải thu của khách hàng

**Sổ sách sử dụng:** sổ Nhật ký chung, sổ cái TK 131, sổ chi tiết phải thu của khách hàng, bảng tổng hợp phải thu của khách hàng

**Sơ đồ 2.4: Kế toán thanh toán với người mua tại Công ty Cổ phần  
thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn**

**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày —————→
- Ghi định kỳ —————→
- Kiểm tra, đối chiếu - - - - -→

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng để ghi sổ. Đầu tiên ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 131, TK 511, TK 3331,....., đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 - phải thu của khách hàng. Từ sổ chi tiết phải thu của khách hàng tiến hành lập bảng tổng hợp phải thu của khách hàng. Cuối kì, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu ghi trên sổ cái, bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp ( được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các báo cáo tài chính.

**Ví dụ 1:** Ngày 30/11/2017 vận chuyển hàng cho công ty cổ phần sản xuất và thương mại Phúc Tiến 4.125.000 chưa thanh toán.

**Biểu số 1: Hóa đơn GTGT số 0000035**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>				Mẫu số:	
Liên 3: Nội bộ				01GTKT3/002	
Ngày 30 tháng 11 năm 2017				Ký hiệu: AA/16P	
				Số: <b>0000035</b>	
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH TM VÀ GIAO NHẬN VẬN TẢI PHÚC SƠN					
Mã số thuế: 0201314976					
Địa chỉ: Số 39/140 Đình Đông, phường Đông Hải, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng					
Điện thoại: 0313.37510665					
Fax: 0313.37510665					
Họ tên người mua hàng:.....					
Tên đơn vị: Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Phúc Tiến					
Địa chỉ: Lô 42C, KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội					
Mã số thuế: 2500223216					
Hình thức thanh toán: CK			Số TK: .....		
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4x 5
1	Cước vận chuyển Từ Hải Phòng tới Hà Nội	chuyến	1	3.750.000	3.750.000
Cộng tiền hàng:					3.750.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			375.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					4.125.000
Số tiền viết bằng chữ: Bốn triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng chẵn					
<b>Người mua hàng</b> (Ký, họ tên)		<b>Người bán hàng</b> (Ký, họ tên)		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> (Ký, đóng dấu, họ tên)	



**Ví dụ 2:** Ngày 09/12/2017 Vận chuyển hàng và phí thủ tục hàng xuất cho công ty cổ phần may Vạn Xuân.

**Biểu số 2: Hóa đơn GTGT số 0000041**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>					
Liên 3: Nội bộ			Mẫu số: 01GTKT3/002		
Ngày 09 tháng 12 năm 2017			Ký hiệu: AA/16P		
			Số: <b>0000041</b>		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH TM VÀ GIAO NHẬN VẬN TẢI PHÚC SƠN					
Mã số thuế: 0201314976					
Địa chỉ: Số 39/140 Đình Đông, phường Đông Hải, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng					
Điện thoại: 0313.37510665					
Fax: 0313.37510665					
Họ tên người mua hàng:.....					
Tên đơn vị: Công ty cổ phần May Vạn Xuân					
Địa chỉ: Phố cầu huyện ,thị trấn Thiên Tân ,huyện Hoa Lư ,tỉnh Ninh Bình ,Việt Nam					
Mã số thuế: 2700351945					
Hình thức thanh toán: CK			Số TK: .....		
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4x 5
1	- Phí thủ tục hàng xuất	Lô	1	700.000	700.000
	- Cước vận chuyển Từ Hải Phòng tới Hà Nội	Chuyến	1	1.300.000	1.300.000
Cộng tiền hàng:					2.000.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			200.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					2.200.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu hai trăm ngàn đồng chẵn					
<b>Người mua hàng</b> (Ký, họ tên)		<b>Người bán hàng</b> (Ký, họ tên)		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> (Ký, đóng dấu, họ tên)	

**Ví dụ 3:** Ngày 09/12/2017 Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Phúc Tiến thanh toán cước vận chuyển cho công ty 50.000.000 đồng bằng chuyển khoản.

**Biểu số 3: Giấy báo có của ngân hàng Công thương Hải Phòng**

 <b>VietinBank.</b>	<b>GIẤY BÁO CÓ</b> Ngày 09/12/2017	Mã GDV: ..... Số GD: 0000348
NH TMCP Công thương CN Hải Phòng		
Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN TM VÀ GIAO NHẬN VẬN TẢI PHÚC SƠN Mã số thuế: 0201314976		
Ngân hàng TMCP Công thương xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Có với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi Có: 102010000449478		
Số tiền bằng số: 50.000.000		
Số tiền bằng chữ: Năm mươi triệu đồng chẵn.		
Nội dung: Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Phúc Tiến thanh toán cước vận chuyển cho công ty Phúc Sơn.		
<b>GIAO DỊCH VIÊN</b>		<b>KIỂM SOÁT</b>

**Ví dụ 4:** Ngày 25/12/2017 công ty cổ phần may Vạn Xuân thanh toán cước vận chuyển 15.000.000 đồng bằng chuyển khoản.

**Biểu số 4: Giấy báo có của ngân hàng Công thương Hải Phòng**

 <b>VietinBank.</b>	<b>GIẤY BÁO CÓ</b> Ngày 25/12/2017	Mã GDV: ..... Số GD: 0000354
NH TMCP Công thương CN Hải Phòng		
Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN TM VÀ GIAO NHẬN VẬN TẢI PHÚC SƠN Mã số thuế: 0201314976		
Ngân hàng TMCP Công thương xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Có với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi Có: 102010000644495		
Số tiền bằng số: 15.000.000		
Số tiền bằng chữ: Mười lăm triệu đồng chẵn.		
Nội dung: Công ty cổ phần Vạn Xuân thanh toán cước vận chuyển cho công ty Phúc Sơn.		
<b>GIAO DỊCH VIÊN</b>		<b>KIỂM SOÁT</b>

**Biểu số 5: Trích sổ Nhật ký chung**

Đơn vị: Cty cổ phần TM và giao nhận vận tải Phúc Sơn  
 Địa chỉ: số Số 39/140 Đình Đông, Phường Đông Hải,  
 Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số: S03a-DNN

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC  
 Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK		Số tiền	
	SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có
	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
29/01	HD000 0012	29/01	Mua dầu Diezel của công ty xăng dầu chưa thanh toán	15411 133	331	9.365.454 936.546	10.302.000
	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
30/11	HD000 0035	30/11	Vận chuyển hàng cho công ty Phúc Tiến	131	511 3331	4.125.000	3.750.000 375.000
	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
09/12	HD000 0041	09/12	Vận chuyển hàng, phí thủ tục hàng xuất cho công ty cổ phần may Vạn Xuân	131	511 3331	2.200.000	2.000.000 200.000
09/12	GBC0 000348	09/12	Công ty sản xuất và thương mại Phúc Tiến thanh toán bằng chuyển khoản	112	131	50.000.000	50.000.000
	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
25/12	GBC0 000354	25/12	Công ty cổ phần may Vạn Xuân thanh toán bằng chuyển khoản	112	131	15.000.000	15.000.000
	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
			<b>Cộng phát sinh</b>			<b>81.573.371.428</b>	<b>81.573.371.428</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ  
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng  
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(ký tên, đóng dấu)

**Biểu số 6: Trích Sổ cái TK 131**

Đơn vị: Cty cổ phần TM và giao nhận vận tải Phúc Sơn  
Địa chỉ: số Số 39/140 Đình Đông, Phường Đông Hải,  
Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số: S03b-DNN

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CÁI**

Năm 2017

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

Số hiệu : 131

Đơn vị tính: VNĐ

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b><u>SDDK</u></b>		<b><u>1.151.987.000</u></b>	
30/06	HĐ0000025	30/06	Vận chuyển hàng cho công ty Cường Phát	511 3331	5.400.000 540.000	
	.....	.....	.....	.....	.....	.....
<b>30/11</b>	<b>HĐ0000035</b>	<b>30/11</b>	<b>Vận chuyển hàng cho công ty Phúc Tiến</b>	<b>511 3331</b>	<b>3.750.000 375.000</b>	
<b>09/12</b>	<b>HĐ0000041</b>	<b>09/12</b>	<b>Vận chuyển hàng ,phí thủ tục hàng xuất cho công ty cổ phần may Vạn Xuân</b>	<b>511 3331</b>	<b>2.000.000 200.000</b>	
<b>09/12</b>	<b>GBC00003 48</b>	<b>09/12</b>	<b>Công ty Phúc Tiến thanh toán bằng chuyển khoản</b>	<b>112</b>		<b>50.000.000</b>
<b>25/12</b>	<b>GBC00003 54</b>	<b>25/12</b>	<b>Công ty may Vạn Xuân thanh toán bằng chuyển khoản</b>	<b>112</b>		<b>15.000.000</b>
	.....	.....	.....	.....	.....	.....
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>8.394.632.993</b>	<b>7.105.752.181</b>
			<b><u>SDCK</u></b>		<b><u>2.440.867.812</u></b>	

-Số này có.... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang.....

-Ngày mở sổ:.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
(ký, ghi họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, ghi họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký tên, đóng dấu)

**Biểu số 7 : Trích sổ chi tiết thanh toán với người mua**

Đơn vị: Cty cổ phần TM và giao nhận vận tải Phúc Sơn

Địa chỉ: số Số 39/140 Đình Đông, Phường Đông Hải, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số: S13 – DNN

(Ban hành theo TT133/2016/TT- BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA**

Tài khoản: 131

Đối tượng: Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Phúc Tiến

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ Ư	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			<b>SDDK</b>				<b>255.800.000</b>	
			.....					
28/09	HĐ0000030	28/09	Vận chuyển hàng cho công ty Phúc Tiến	511 3331	4.600.000 460.000		137.795.000 138.255.000	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	
30/11	HĐ0000035	30/11	Vận chuyển hàng cho công ty Phúc Tiến	511 3331	3.750.000 375.000		201.512.000 201.887.000	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	
09/12	GBC00003 48	09/12	Công ty Phúc Tiến thanh toán cước v/c bằng chuyển khoản	112		50.000.000	186.760.000	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	
16/12	HĐ0000050	16/12	Vận chuyển hàng cho công ty Phúc Tiến	511 3331	8.600.000 860.000		211.100.000 211.960.000	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		1.232.148.400	1.308.406.000		
			<b>SDCK</b>				<b>179.542.400</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ  
(ký, họ tên)Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)Giám đốc  
(ký, họ tên)

**Biểu số 8 : Trích sổ chi tiết thanh toán với người mua**

Đơn vị: Cty cổ phần TM và giao nhận vận tải Phúc Sơn

Địa chỉ: số Số 39/140 Đình Đông, Phường Đông Hải, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số: S13 – DNN

(Ban hành theo TT133/2016/TT- BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA**

Tài khoản: 131

Đối tượng: Công ty cổ phần may Vạn Xuân

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			<b><u>SĐĐK</u></b>				<b><u>248.870.000</u></b>	
			.....					
08/12	HĐ0000 040	08/12	Vận chuyển hàng cho công ty Vạn Xuân	511 3331	4.200.000 420.000		328.045.000 328.465.000	
09/12	HĐ0000 041	09/12	Vận chuyển hàng cho công ty Vạn Xuân	511 3331	2.000.000 200.000		330.465.000 330.665.000	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
25/12	GBC00 00354	25/12	Công ty Vạn Xuân thanh toán cước v/c bằng chuyển khoản	112		15.000.000	310.350.000	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		567.420.000	428.630.000		
			<b><u>SDCK</u></b>				<b><u>387.660.000</u></b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ  
(ký, họ tên)Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)Giám đốc  
(ký, họ tên)

**Biểu số 9: Trích bảng tổng hợp phải thu khách hàng**

Đơn vị: Cty cổ phần TM và giao nhận vận tải Phúc Sơn  
Địa chỉ: số Số 39/140 Đình Đông, Phường Đông Hải, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

**Mẫu số :S13-DNN**  
(Ban hành theo TT133/2016/TT- BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ tài chính)

**BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

Tài khoản 131: Phải thu khách hàng

Năm 2017

Đơn vị tính : VNĐ

Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
Công ty TNHH TM và tiếp cận Cường Phát	20.790.000			20.790.000		
Công ty TNHH logistics Hà Linh	83.930.000			83.930.000		
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
Công ty cổ phần may Vạn Xuân	248.870.000		567.420.000	428.630.000	387.660.000	
Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Phúc Tiến	255.800.000		1.232.148.400	1.308.406.000	179.542.400	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
Công ty TNHH Dụng cụ thể thao Sunrise	41.294.000		417.604.000	403.238.000	55.660.000	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.151.987.000</b>		<b>8.394.632.993</b>	<b>7.105.752.181</b>	<b>2.440.867.812</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)



### 2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại công ty

#### Chứng từ sử dụng:

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo nợ của ngân hàng
- Phiếu chi

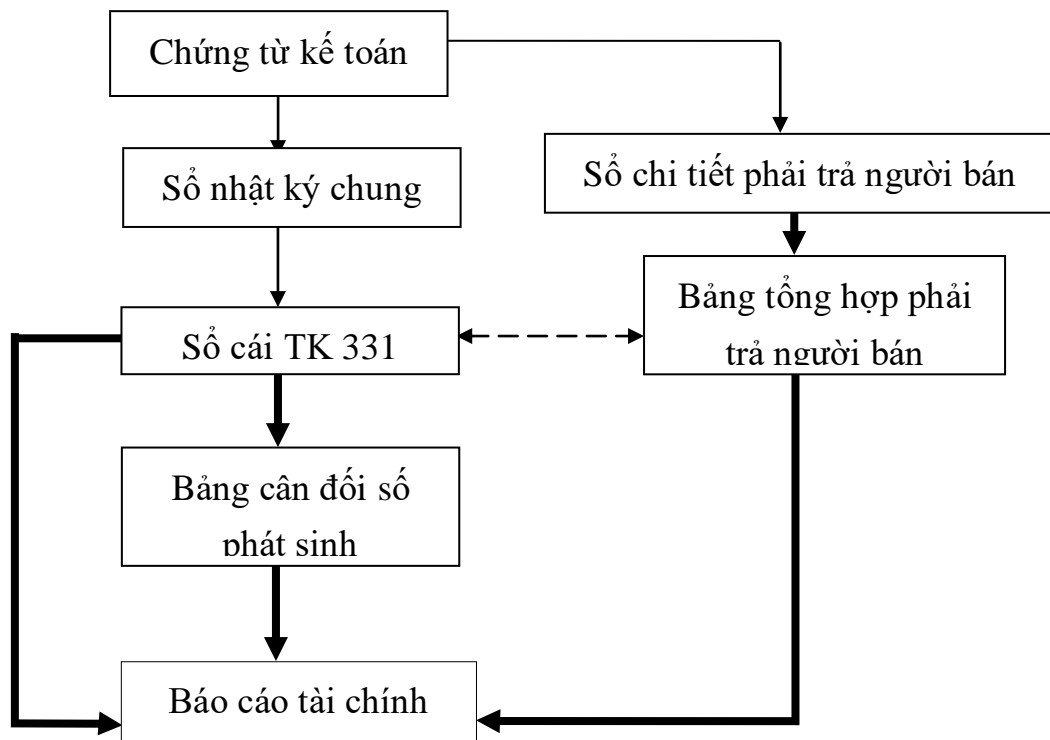
**Tài khoản sử dụng:** TK 331- Phải trả nhà cung cấp

**Sổ sách sử dụng:** Sổ Nhật ký chung, sổ cái TK 331, sổ chi tiết phải trả người bán, bảng tổng hợp phải trả người bán.

Hàng ngày kế toán căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra ghi chép vào sổ Nhật ký chung và sổ chi tiết phải trả người bán. Sau đó từ số liệu đã ghi trên Nhật ký chung ghi vào sổ cái TK 331. từ sổ chi tiết phải trả người bán, ta tiến hành lập bảng tổng hợp phải trả người bán.

Cuối kì, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu ghi trên sổ cái, bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp ( được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) để lập các báo cáo tài chính.

**Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại công ty cổ phần thương mại và giao nhận Phúc Sơn**



**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày	—————→
Ghi định kỳ	—————→
Kiểm tra, đối chiếu	----->

**Ví dụ 5** Ngày 23/07/2017, Công ty mua bộ máy tính ĐNA của công ty TNHH công nghệ số Sao Mai với trị giá 6.850.000 chưa thanh toán.

**Biểu số 10:Hóa đơn GTGT số 000053**

<b>HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Mẫu số :01GTKT3/001		
Liên 2: Giao khách hàng			Ký hiệu : SM/16P		
Ngày 23 tháng 07 năm 2017			Số: <b>000053</b>		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SỐ SAO MAI					
Mã số thuế: 0201245169					
Địa chỉ: Số 8/274 Đường Ngô Quyền, Phường Vạn Mỹ , Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng					
Điện thoại: 0313.629.972					
Số tài khoản: 138589529					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn					
Mã số thuế: 0201314976					
Địa chỉ: Số 39/140 Đình Đông- Phường Đông Hải – Quận Lê Chân – Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK /TM			Số tài khoản:		
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bộ máy tính ĐNA	Bộ	1	6.227.273	6.227.273
Cộng tiền hàng					6.227.273
Thuế GTGT 10%					622.727
Tổng cộng tiền thanh toán					6.850.000
Số tiền viết bằng chữ: Sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.					
<b>Người mua hàng</b> (Đã ký)		<b>Người bán hàng</b> (Đã ký)		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> (Đã ký và đóng dấu)	
( Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận HĐ)					

(Nguồn : trích từ phòng kế toán đơn vị)

**Ví dụ 6:** Ngày 26/07/2017 phí gửi xe 8 đầu kéo (1/7/2017 đến 31/07/2017) của công ty cổ phần Hưng Đạo container tại Hải Phòng trị giá 8.800.000 theo hóa đơn số 0000056 chưa thanh toán.

**Biểu số 11: Hóa đơn GTGT số 0000056**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Mẫu số :01GTKT3/001		
Liên 2: Giao khách hàng			Ký hiệu : TH/14P		
Ngày 26 tháng 07 năm 2017			Số: <b>0000056</b>		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER TẠI HẢI PHÒNG					
Mã số thuế: 0301411035 - 003					
Địa chỉ: Lô 26 Khu Hạ Đoạn 2, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng					
Điện thoại: 0313.3765650					
Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn					
Mã số thuế: 0201314976					
Địa chỉ: Số 39/140 Đình Đông, phường Đông Hải, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK /TM			Số tài khoản:		
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thu phí gửi 8xe đầu kéo (01/07/2016 – 31/07/2016)	Tháng	1	8.000.000	8.000.000
Cộng tiền hàng					8.000.000
Thuế GTGT 10%					800.000
Tổng số tiền thanh toán					8.800.000
Số tiền viết bằng chữ: Tám triệu tám trăm nghìn đồng chẵn.					
<b>Người mua hàng</b> (Đã ký)		<b>Người bán hàng</b> (Đã ký)		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> (Đã ký và đóng dấu)	
( Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, Giao nhận HĐ)					

(Nguồn : trích từ phòng kế toán đơn vị)

**Ví dụ 7:** Ngày 20/12/2017 công ty thanh toán tiền cho công ty TNHH công nghệ số Sao Mai số tiền 340.950.000 bằng chuyển khoản.

**Biểu số 12: Ủy nhiệm chi**

**ỦY NHIỆM CHI**  
**(PAYMENT ORDER)**

Số/No:231

Ngày (date) : 20/12/2017

Tên đơn vị chuyển tiền : Công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn

Số tài khoản :1005279107

Tại ngân hàng : SHB-PGD Niệm Nghĩa , cầu Niệm ,Hải Phòng

Tên đơn vị nhận tiền : Công ty TNHH công nghệ số Sao Mai

Số tài khoản : 2087040004688

CMND/hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Ngân hàng :Công thương Hải Phòng

Số tiền bằng số :340.950.000

Số tiền bằng chữ: Ba trăm bốn mươi triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng chẵn

Nội dung:

ĐƠN VỊ CHUYỂN TIỀN	NGÂN HÀNG A	NGÂN HÀNG B
Kế toán trưởng	Ngày ghi sổ	Ngày ghi sổ
Chủ tài khoản	Giao dịch viên kiểm soát	Giao dịch viên kiểm soát

**Ví dụ 8:** Ngày 19/12/2017, công ty thanh toán tiền cho công ty cổ phần Hưng Đạo container số tiền 35.880.000 bằng chuyển khoản.

**Biểu số 13: Ủy nhiệm chi**

**ỦY NHIỆM CHI  
(PAYMENT ORDER)**

Số/No:230

Ngày (date) : 19/12/2017

Tên đơn vị chuyển tiền : Công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn

Số tài khoản :1005279107

Tại ngân hàng : SHB-PGD Niệm Nghĩa , cầu Niệm ,Hải Phòng

Tên đơn vị nhận tiền : Công ty cổ phần Hưng Đạo container

Số tài khoản : 1006220731

CMND/hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Ngân hàng : SHB-PGD Sông cấm ,Hải Phòng

Số tiền bằng số :35.880.000

Số tiền bằng chữ: Ba mươi lăm triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng chẵn.

Nội dung:

ĐƠN VỊ CHUYỂN TIỀN		NGÂN HÀNG A	NGÂN HÀNG B
Kế toán trưởng	Chủ tài khoản	Ngày ghi sổ	Ngày ghi sổ
		Giao dịch viên kiểm soát	Giao dịch viên kiểm soát

**Biểu số 14: Trích sổ Nhật kí chung**

Mẫu số :S03a- DNN

Đơn vị : Công ty CP TM và giao nhận  
vận tải Phúc Sơn(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ tài chính)Địa chỉ : 39/140 Đình Đông, phường  
Đông Hải, thành phố Hải Phòng**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK		Số tiền	
	SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có
	....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
23/07	HĐ0000 053	23/07	Mua bộ máy tính ĐNA của công ty TNHH công nghệ số Sao Mai	242 133	331	6.227.273 622.727	6.850.000
26/07	HĐ0000 056	26/07	Phí gửi xe 8 đầu kéo của công ty cổ phần Hưng Đạo container	154 133	331	8.000.000 800.000	8.800.000
	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
19/12	UNC00 230	19/12	Thanh toán tiền cho công ty cổ phần Hưng Đạo container	331	112	35.880.000	35.880.000
20/12	UNC00 231	20/12	Thanh toán tiền cho công ty TNHH công nghệ số Sao Mai	331	112	340.950.000	340.950.000
	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
			<b>Cộng lũy kế năm</b>			<b>81.573.371.428</b>	<b>81.573.371.428</b>

-Sổ này có... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang .....

-Ngày mở sổ :.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
(ký, ghi họ tên)**Kế toán trưởng**  
(ký, ghi họ tên)**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký tên, đóng dấu)

(Nguồn : trích từ phòng kế toán đơn vị)

**Biểu số 15: Trích Sổ cái TK 331**

Đơn vị: Cty cổ phần TM và giao nhận vận tải Phúc Sơn  
Địa chỉ: Số 39/140 Đinh Đông, Phường Đông Hải,  
Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số: S03b-DNN

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CÁI**

Năm 2017

Tên tài khoản : Phải trả người bán

Số hiệu : 331

Đơn vị tính: VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SH TKĐU	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b><u>SDDK</u></b>			<b><u>757.066.520</u></b>
	.....	.....	.....	.....	.....	.....
23/07	HĐ0000053	23/07	Mua bộ máy tính DNA của công ty TNHH công nghệ số sao	211 133		6.227.273 622.727
26/07	HĐ0000056	26/07	Phí gửi xe 8 đầu kéo của công ty cổ phần Hưng Đạo container	154 133		8.000.000 800.000
	.....	....	.....	.....	.....	.....
19/12	UNC00230	19/12	Thanh toán tiền cho công ty cổ phần Hưng Đạo container	112	35.880.000	
20/12	UNC00231	20/12	Thanh toán tiền cho công ty TNHH công nghệ số Sao Mai	112	340.950.000	
	.....	.....	.....	.....	.....	.....
			Số phát sinh		7.761.082.973	8.586.496.503
			<b><u>SDCK</u></b>			<b><u>1.582.479.050</u></b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**

(ký, ghi họ tên)

**Kế toán trưởng**

(ký, ghi họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**

(ký tên, đóng dấu)



**Biểu số 16: Sổ chi tiết thanh toán với người bán**

Đơn vị: Công ty cổ phần TM và giao nhận vận tải Phúc Sơn  
 Địa chỉ: Số 39/140 Đình Đông, Phường Đông Hải,  
 Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

**Mẫu số: S13 – DNN**  
 (Ban hành theo TT133/2016/TT- BTC  
 Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331

Đối tượng: Công ty TNHH công nghệ số Sao Mai  
 Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			<b><u>SDDK</u></b>						<b><u>325.890.000</u></b>
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
23/07	HĐ0000053	23/07	Mua bộ máy tính DNA của công ty TNHH công nghệ số Sao Mai	242			6.227.273		382.100.000
				133			622.727		382.722.727
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
20/12	UNC00231	20/12	Thanh toán tiền cho công ty Sao Mai bằng chuyển khoản	112		340.950.000			176.340.000
			Cộng số phát sinh			502.000.000	400.000.000		
			<b><u>SDCK</u></b>						<b><u>223.890.000</u></b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 17: Sổ chi tiết thanh toán với người bán**

Đơn vị: Công ty cổ phần TM và giao nhận vận tải Phúc Sơn  
Địa chỉ: Số 39/140 Đình Đông, Phường Đông Hải,  
Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

**Mẫu số: S13 – DNN**  
(Ban hành theo TT133/2016/TT- BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331

Đối tượng : Công ty cổ phần Hưng Đạo container  
Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			<b><u>SDDK</u></b>						<b><u>356.102.000</u></b>
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
26/07	HĐ0000 056	26/07	Phí gửi xe 8 đầu kéo của công ty cổ phần Hưng Đạo container	154			8.000.000		405.900.000
				133			800.000		406.700.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
19/12	UNC00 230	19/12	Thanh toán tiền cho công ty cổ phần Hưng Đạo container	112		35.880.000			241.512.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
			Cộng số phát sinh			327.354.000	327.354.000		
			<b><u>SDCK</u></b>						<b><u>356.102.000</u></b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 18: Trích bảng tổng hợp thanh toán với người bán**

Đơn vị : Công ty cổ phần TM và giao nhận vận tải Phúc Sơn

Địa chỉ: Số 39/140 Đình Đông, phường Đông Hải, quận Lê Chân, TP Hải Phòng

**Mẫu số : S13- DNN**

(Ban hành theo TT133/2016/TT – BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: Phải trả người bán

Năm 2017

Đơn vị tính : VND

Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
Công ty TNHH công nghệ số Sao Mai		325.890.000	502.000.000	400.000.000		223.890.000
Công ty cổ phần Hưng Đạo container		356.102.000	327.354.000	327.354.000		356.102.000
Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Minh Quân		14.411.500	47.000.000	97.125.000		64.536.500
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
<b>Tổng cộng</b>		<b>757.066.520</b>	<b>7.761.082.973</b>	<b>8.586.496.503</b>		<b>1.582.479.050</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ  
(ký, họ tên)Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)Giám đốc  
(ký, họ tên, đóng dấu)

## CHƯƠNG 3

### GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ GIAO NHẬN VẬN TẢI PHÚC SƠN

#### 3.1. Đánh giá thực trạng thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn.

Hiện nay nền kinh tế có nhiều biến động đã làm ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh và hạn chế sự phát triển của doanh nghiệp. Nhưng với khả năng lãnh đạo tốt của ban Giám đốc công ty, cũng như sự đoàn kết, năng động, nhiệt huyết của đội ngũ công nhân viên đã giúp công ty đạt được một số thành tựu trong kinh doanh và ngày càng được khách hàng tín nhiệm.

Trong thời gian thực tập và tìm hiểu thực tế tại công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn, em nhận thấy rằng công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nói riêng có những ưu điểm và hạn chế sau.

##### 3.1.1. Ưu điểm

**Về tổ chức bộ máy kế toán:** Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức hợp lý với sự phân công nhiệm vụ rõ ràng. Đội ngũ kế toán có trình độ nghiệp vụ, có kinh nghiệm, đảm bảo cung cấp thông tin kế toán chính xác, kịp thời.

**Về hệ thống sổ sách:** Công ty áp dụng hình thức sổ sách kế toán Nhật ký chung. Hình thức này tương đối đơn giản, dễ hiểu, dễ thu nhận và xử lý thông tin, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ, điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của công ty.

**Về hệ thống chứng từ và luân chuyển chứng từ:** Kế toán đã áp dụng đầy đủ các chứng từ bắt buộc do Bộ Tài Chính ban hành. Quy trình luân chuyển chứng từ hợp lý và hiệu quả.

Việc tổ chức, lưu trữ chứng từ khoa học, đầy đủ, dễ kiểm tra và kiểm soát tạo điều kiện cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác.

**Về hệ thống tài khoản:** Công ty đã sử dụng hệ thống tài khoản đúng theo Thông TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ Tài Chính.

**Về hạch toán kế toán thanh toán:** Công tác hạch toán kế toán thanh toán luôn thực hiện hiện kịp thời , công ty đã sử dụng sổ chi tiết để theo dõi công nợ của các đối tượng người mua, người bán. Với việc theo dõi chi tiết giúp cho việc hạch toán tổng hợp được nhanh chóng kịp thời. Kế toán có thể cung cấp cho nhà quản lý những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty, nhà quản lý nắm bắt được tình hình tài chính của công ty và hoạch định chiến lược cho phù hợp với công ty.

Công ty đã theo dõi công nợ phải thu, phải trả khách hàng một cách khoa học, chính xác và làm hài lòng khách hàng cũng như nhà cung cấp.

Phương thức thanh toán được áp dụng trong công ty đa dạng như (tiền mặt, chuyển khoản.....) tùy theo đối tượng khách hàng và đặc điểm của đơn hàng mà công ty sẽ áp dụng các phương thức thanh toán khác nhau.

### **3.1.2. Hạn chế**

Bên cạnh những kết quả tốt đạt được từ công tác kế toán và kế toán thanh toán với người mua, người bán. Tại công ty còn tồn tại những hạn chế cần khắc phục và hoàn thiện.

- Quản lý công nợ là một khâu cần thiết đối với sự tồn tại và phát triển của công ty. Tuy nhiên công ty chưa có biện pháp quản lý công nợ hiệu quả nên vẫn còn nhiều khách hàng thanh toán chậm thời hạn. Vì vậy công ty cần tăng cường quản lý công nợ chặt chẽ để đảm bảo khách hàng thanh toán đúng thời hạn. Số vòng quay lưu động thấp dẫn đến hiệu quả kinh doanh của công ty tối đa.

- Trong công tác kế toán chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho khách hàng thanh toán sớm. Do đó vẫn chưa động viên được khách hàng ,ảnh hưởng đến sự quay vòng vốn lưu động của công ty.

- Công ty vẫn còn tồn tại một số khách hàng nợ quá hạn, công ty chưa lập đủ dự phòng phải thu khó đòi sẽ ảnh hưởng không tốt đến tình hình tài chính. Vì vậy, công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn có thể tham khảo về việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo TT 228/2009TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009.

- Công ty chưa áp dụng các phần mềm kế toán trong công tác hạch toán mà vẫn

sử dụng excel để làm việc điều này dẫn đến công việc kế toán còn mất nhiều thời gian và sai sót.

### **3.2. Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn**

Nền kinh tế thị trường mở ra rất nhiều cơ hội cho doanh nghiệp phát triển, nhưng bên cạnh đó tồn tại không ít khó khăn và thách thức. Nếu doanh nghiệp nào biết khắc phục và hạn chế những khó khăn thì sẽ tạo đà cho doanh nghiệp đó bền vững và tiến lên, để hòa nhập với sự phát triển của thế giới. Trong các năm gần đây, nước ta đã không ngừng đẩy mạnh hoàn thiện các chuẩn mực kế toán Việt Nam nhằm giảm bớt khoảng cách khác biệt giữa kế toán Việt Nam với kế toán thế giới, tạo ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp hội nhập và phát triển.

Vì vậy, công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn nên thay đổi một vài phương pháp hạch toán kế toán để phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán mới ban hành và cũng là tự tạo cơ hội cho mình nhanh chóng hòa nhập với sự phát triển của xã hội.

### **3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.**

Để có thể hoàn thiện công tác thanh toán với người mua, người bán tại công ty thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau:

Hoàn thiện công tác kế toán phải dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành. Doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin về kế toán mới nhất quán, việc kiểm tra, kiểm soát của nhà nước mới có thể thực hiện được. Các thông tin kế toán được lập nên dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định sẽ giúp cho việc thu thập các thông tin kế toán có chất lượng và khoa học ,hữu ích cho quá trình phân tích đánh giá và kiểm tra hoạt động tài chính của công ty

Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán phải

đảm bảo việc cung cấp thông tin kế toán kịp thời phản ánh các hoạt động tài chính của công ty, không để xảy ra tình trạng thông tin bị dồn ứ không cung cấp kịp thời cho nhu cầu quản trị nội bộ trong công ty cũng như những đối tượng quan tâm khác. Nếu thông tin không được cung cấp kịp thời có thể ảnh hưởng đến việc xử lý tình huống xấu trong doanh nghiệp, còn các đối tượng quan tâm bên ngoài doanh nghiệp như ngân hàng, nhà đầu tư mà không được cung cấp thông tin kịp thời có thể công ty sẽ mất đi cơ hội đầu tư và đồng thời để lại ấn tượng không tốt cho bên đối tác, điều đó sẽ làm ảnh hưởng tới việc kinh doanh sau này.

Các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán muốn thực hiện được cần đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả. Bất cứ một giải pháp hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua người bán nào đưa ra cũng phải tính đến những chi phí bỏ ra như chi phí cho lương nhân viên, chi phí tài chính..., và những hiệu quả mang lại khi áp dụng giải pháp đó. Chỉ khi nào hiệu quả lớn hơn chi phí thì lúc đó phương án mới được thực hiện.

### **3.4.Nội dung và giải pháp hoàn thiện công tác kế toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn**

#### **3.4.1. Giải pháp 1: Tăng cường quản lý công nợ.**

##### **➤ Lập hồ sơ theo dõi khách hàng**

Với một hồ sơ khách hàng đều được trình bày một cách khoa học và cập nhật liên tục giúp người quản lý nắm bắt được đầy đủ về thông tin của từng khách hàng. Sau đây em xin phép đề xuất một số mẫu hồ sơ theo dõi khách hàng như sau:

**HỒ SƠ THEO DÕI KHÁCH HÀNG**

Tên khách hàng .....

Tên viết tắt.....

Địa chỉ .....

Điện thoại..... Số Fax ( *Fax No.*) .....

Địa chỉ thư điện tử.....

Loại hình đăng ký doanh nghiệp (Công ty cổ phần, Công ty TNHH...) .....

Ngành nghề đăng ký kinh doanh .....

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Mã doanh nghiệp).....

Ngày cấp...../...../..... Nơi cấp .....

Mã số thuế.....

Tài khoản ngân hàng .....

Người đại diện theo pháp luật.....ĐT .....

Người giao dịch.....ĐT .....

**Ví dụ:** Hồ sơ theo dõi khách hàng công ty cổ phần vận tải và thương mại Xuân Trường Hai



**HỒ SƠ THEO DÕI KHÁCH HÀNG**

Tên khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI XUAN  
TRUONG HAI.....

Tên viết tắt: TRUONG HAI HOLDINGS, Inc.....

Địa chỉ: 783 Nguyễn Bình Khiêm ,Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành  
Phố Hải Phòng.

Điện thoại: 0225.3629.929 Số Fax ( Fax No):0225.3629.929

Địa chỉ thư điện tử.....

Loại hình đăng ký doanh nghiệp (Công ty cổ phần, Công ty TNHH...): Công ty  
cổ phần.....

Ngành nghề đăng ký kinh doanh: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Mã doanh nghiệp): 0200596220

Ngày cấp 13/01/2004 Nơi cấp: Cục thuế tỉnh Hải Phòng.....

Mã số thuế: .....

Tên ngân hàng: Ngân hàng Công Thương thành phố Hải Phòng.....

Số tài khoản: 112000010261.....

Người đại diện theo pháp luật: Đoàn Thanh Hải ĐT: **0987508999**.....

Người giao dịch: Nguyễn Thị Thanh.....ĐT: **097037799**.....

➤ **Giải pháp về việc đối chiếu công nợ định kì**

Đối chiếu công nợ định kì diễn ra vào cuối tháng nhằm giúp cho công ty quản lý chặt chẽ, không bỏ sót các khoản nợ đối với người mua, người bán và theo dõi chi tiết các khoản công nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đôn đốc các khoản nợ phải thu nhằm thu hồi vốn sớm nhất đồng thời có kế hoạch thanh toán các khoản nợ phải trả tránh để nợ quá hạn.

Với công nợ phải trả công ty có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi biên bản đối chiếu công nợ.

Với công nợ phải thu, công ty có thể tham khảo biên bản đối chiếu công nợ cho khách hàng theo mẫu sau.

**CÔNG TY CPTM VÀ  
GNVT PHÚC SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hải Phòng, Ngày .... tháng ... năm....

### **BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ**

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày...tháng...năm... Tại văn phòng công ty..., chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ GIAO NHẬN VẬN TẢI PHÚC SƠN**

- Địa chỉ: Số 39/140 Đình Đông, Phường Đông Hải, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

- Điện thoại: 0978.140.613

Fax:

- Đại diện: Nguyễn Thị Lan

Chức vụ: Giám đốc

2. Bên B (Bên mua):.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại :.....Fax:.....

- Đại diện:.....Chức vụ:.....

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau :

Công nợ đầu kì:.....đồng

Số phát sinh trong kì:

<b>Ngày tháng</b>	<b>Số hóa đơn</b>	<b>Đã thanh toán</b>	<b>Còn nợ</b>	<b>Thành tiền</b>

3. Số tiền bên B đã thanh toán:.....đồng

4. Kết luận: Tính đến hết ngày.....bên B phải thanh toán cho công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn số tiền là :.....

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

Ví dụ: Biên bản đối chiếu công nợ Công ty cổ phần vận tải Duy Lượng

**CÔNG TY CPTM VÀ  
GNVT PHÚC SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày 30 tháng 06 năm 2017

## **BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ**

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày 30 tháng 06 năm 2017 Tại văn phòng Công ty cổ phần TM và giao nhận vận tải Phúc Sơn, chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ GIAO NHẬN VẬN TẢI PHÚC SƠN**

- Địa chỉ: Số 39/140 Đình Đông , Phường Đông Hải , Quận Lê Chân , Thành Phố Hải Phòng , Việt Nam

- Điện thoại: 0978.140.613

Fax:

- Đại diện: Nguyễn Thị Lan

Chức vụ: Giám đốc

2. Bên B (Bên mua): **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DUY LƯỢNG**

- Địa chỉ: Số 8/C137 Đà Nẵng, Phường Vạn Mỹ , Quận Ngô Quyền , Thành Phố Hải Phòng , Việt Nam

- Điện thoại:

Fax:

- Đại diện: Đồng Xuân Sùng

Chức vụ: Giám đốc

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau:

Công nợ đầu kì: 237.600.000 đồng

Số phát sinh trong kì:

<b>Ngày tháng</b>	<b>Số hóa đơn</b>	<b>Đã thanh toán</b>	<b>Còn nợ</b>	<b>Thành tiền</b>
31/12	0000043	136.571.120	19.628.880	156.200.000
31/12	0000046	226.930.000	0	226.930.000
<b>Cộng</b>				<b>246.558.880</b>

3. Số tiền bên B đã thanh toán: 246.558.880 đồng

4. Kết luận: Tính đến hết ngày 30/6 bên B phải thanh toán cho Công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn số tiền là: 237.600.000 đồng.

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

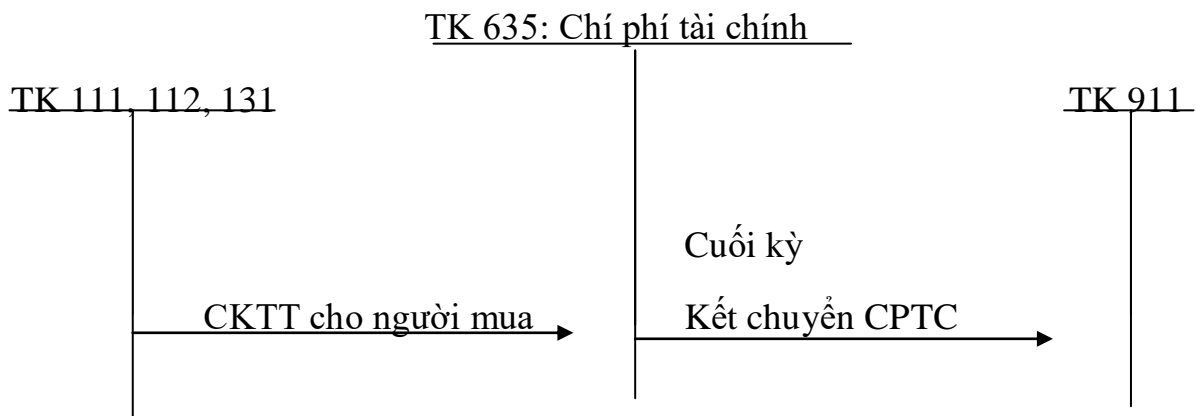
### 3.4.2. Giải Pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán

Hiện nay tại công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán để khuyến khích khách hàng thanh toán nợ trước hạn. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và thu hồi vốn được nhanh, công ty nên áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán chưa có quy định thống nhất của Bộ Tài Chính. Vì vậy, mức chiết khấu thanh toán có thể được công ty dựa trên tình hình của công ty, lãi suất tiền gửi thanh toán tại ngân hàng doanh nghiệp mở tài khoản và cũng có thể tham khảo của một số doanh nghiệp cùng ngành tương đồng về quy mô.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán phải được ghi nhận cụ thể trong hợp đồng kinh doanh được kí kết giữa 2 bên, đây cũng là điều kiện cần và đủ để làm căn cứ thực hiện chiết khấu thanh toán đối với mỗi khách hàng.

- **Tài khoản sử dụng:** TK 635: Chi phí tài chính



**Sơ đồ 3.1:** Sơ đồ trình tự hạch toán chiết khấu thanh toán

- **Phương pháp hạch toán**

- Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131, 111, 112,...

- Cuối kì kết chuyển chi phí tài chính sang TK 911:

Nợ TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635: Chi phí tài chính

- Năm 2017, doanh nghiệp chủ yếu giao dịch qua tài khoản ngân hàng TMCP Công Thương. Tại thời điểm này mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng TMCP Công Thương năm 2017 là 6% / năm, mức lãi suất cho vay là 10%/ năm.

Để khuyến khích khách hàng thanh toán sớm, doanh nghiệp nên chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán cao hơn mức lãi suất tiết kiệm, nhưng không được vượt quá mức lãi suất cho vay của ngân hàng. Doanh nghiệp nên chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán là 8%/ năm dựa theo lãi suất ngân hàng TMCP Công Thương

- Chiết khấu thanh toán được hưởng = Tổng số tiền thanh toán trước hạn x Tỷ lệ chiết khấu x Số ngày thanh toán trước hạn.

Ngày 15/08/2017 vận chuyển hàng cho công ty Duy Lượng số tiền 495.000.000 chưa thu tiền

Định khoản:

Nợ TK 131: 275.000.000

Có TK 511: 250.000.000

Có TK 3331: 25.000.000

Ngày 25 /08/ 2017 Công ty cổ phần vận tải Duy Lượng đã thanh toán toàn bộ 100% tiền hàng mua ngày 15/08/2017 Mặc dù theo hợp đồng ngày 15/09/2017 công ty cổ phần vận tải Duy Lượng mới phải thanh toán tiền hàng .Công ty cổ phần vận tải Duy Lượng đã thanh toán trước 20 ngày. Kế toán tính chiết khấu thanh toán cho công ty cổ phần vận tải Duy Lượng như sau:

$$\Rightarrow \text{Tiền chiết khấu} = (8\% / 360) \times 20 \times 275.000.000 = 1.222.222$$

$\Rightarrow$  Kế toán doanh nghiệp thanh toán tiền chiết khấu cho công ty cổ phần vận tải Duy Lượng

Định khoản:

Nợ TK 635: 1.222.222

Có TK 111: 1.222.222

### 3.4.3. Giải pháp 3: Dự phòng phải thu khó đòi

Hiện nay, chiếu theo điều kiện của việc lập dự phòng phải thu khó đòi, công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn chưa khai lập dự

phòng. Nhưng để kiểm soát được nguồn tài chính của công ty, tránh được tổn thất do các khoản nợ khó đòi có thể xảy ra trong tương lai nhằm bảo toàn vốn kinh doanh. Sau đây em xin đưa ra các điều kiện cũng như phương hướng lập phòng phải thu khó đòi theo quy định của nhà nước.

**Dự phòng nợ phải thu khó đòi:** Là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán.

**Tác dụng dự phòng phải thu khó đòi:** việc lập dự phòng phải thu khó đòi giúp công ty có nguồn tài chính để bù đắp tổn thất về khoản nợ khó đòi có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm bảo toàn vốn kinh doanh, đảm bảo cho công ty phản ánh đúng giá trị các khoản nợ phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

**Về cơ sở pháp lý của việc lập dự phòng:** Kế toán căn cứ vào thông tư TT228/2009TT-BTC ban hành 07/12/2009 về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

**Điều kiện lập dự phòng:** Doanh nghiệp có thể lập dự phòng phải thu khó đòi khi các khoản nợ có điều kiện như sau:

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ bao gồm: Hợp đồng kinh tế, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.

- Các khoản nợ không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

- Mức trích lập dự phòng phải thu khó đòi doanh nghiệp có thể áp dụng.

Trước hết doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra và tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi trên.

Trong đó:

- *Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:*

- + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng tới dưới 1 năm
- + 50% giá trị đối với khoản nợ thu quá hạn từ 1 năm tới dưới 2 năm
- + 70% giá trị đối với khoản nợ thu quá hạn từ 2 năm tới dưới 3 năm
- + 100% giá trị đối với khoản nợ quá hạn từ 3 năm trở lên.

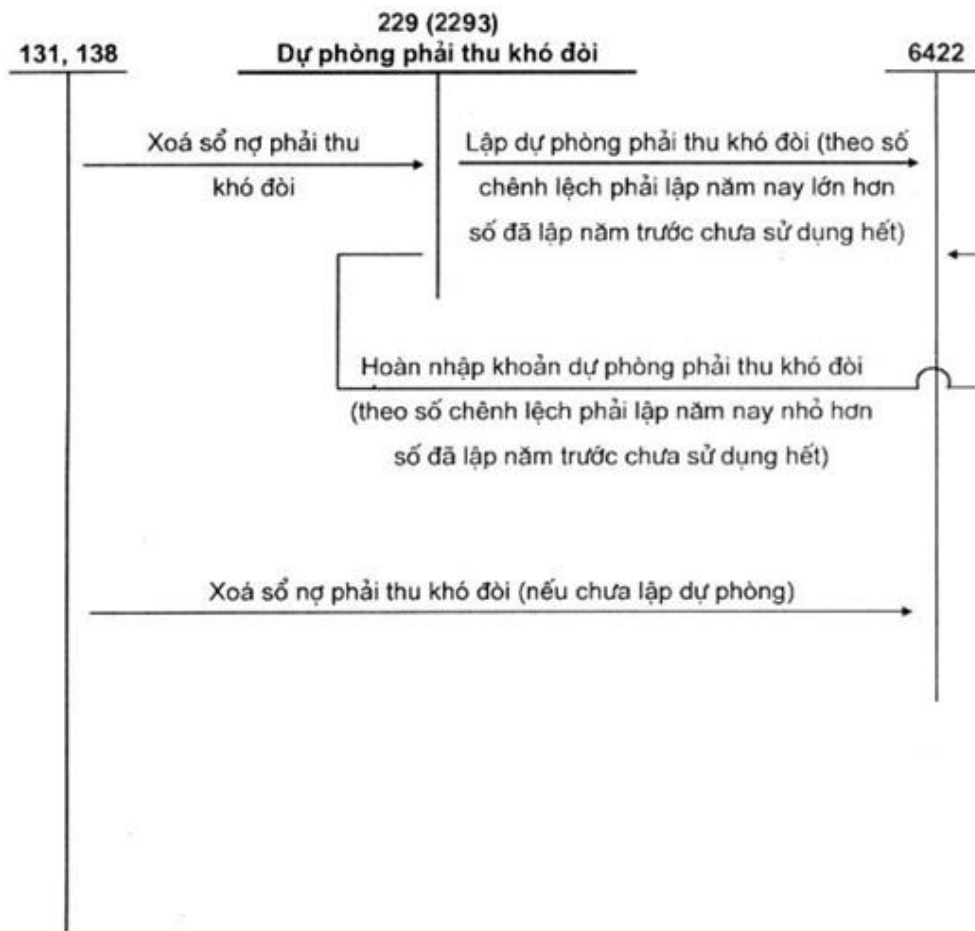
- Đối với khoản nợ thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.... thì doanh nghiệp dự tính mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

- **Tài khoản sử dụng:** TK 229 : Dự phòng tổn thất tài sản.

TK 2293: Dự phòng phải thu khó đòi.

- **Kết cấu tài khoản:**

<b>Bên Nợ</b>	<b>Bên Có</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kì này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kì trước, chưa sử dụng hết.</li> <li>- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất đã xảy ra.</li> <li>- Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thu hồi được phải xóa sổ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm báo cáo tài chính.</li> </ul>
	<p><b>Số dư bên có:</b> số dự phòng tổn thất tài sản hiện có ở cuối kỳ.</p>

**Sơ đồ 3.2:** Sơ đồ trình tự hạch toán dự phòng phải thu khó đòi theo TT133**Sơ đồ 3.2:** Sơ đồ tự hạch toán dự phòng phải thu khó đòi theo TT 133

(Nguồn: Thông tư 133/2016/TT-BTC)



**Biểu số 19: Báo cáo tình hình công nợ năm 2017**

Đơn vị: Cty cổ phần TM và giao nhận vận tải Phúc Sơn

Địa chỉ: số Số 39/140 Đình Đông, Phường Đông Hải, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT 31/12/2017**

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên công ty	Công nợ với KH	Thời hạn thanh toán	Thời gian quá hạn	Ghi chú
1	Công ty TNHH Bình An	30.000.000	31/05/2017	7 tháng	
2	Công ty Bảo Việt Hải Phòng	17.725.000	31/03/2017	9 tháng	
3	Công ty TNHH thương mại Hải Bình	7.500.000	31/10/2016	1 năm 2 tháng	
4	Công ty cổ phần bao bì đồ họa chuyên nghiệp	3.850.000	31/01/2017		
5	Công ty TNHH dịch vụ hàng hải Hồng Long	46.460.000	31/01/2017		
..	.....	.....	.....	.....	.....
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.440.867.812</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập biểu**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Biểu số 20: Bảng trích lập dự phòng năm 2017**

Đơn vị: Cty cổ phần TM và giao nhận vận tải Phúc Sơn

Địa chỉ: số Số 39/140 Đình Đông, Phường Đông Hải, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

**BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI**

Năm 2017

Đơn vị tính : VNĐ

ST T	Tên công ty	Công nợ với KH	Thời gian quá hạn	Mức trích lập	Số tiền	Ghi chú
1	Công ty TNHH Bình An	30.000.000	7 tháng	30%	9.000.000	
2	Công ty Bảo Việt Hải Phòng	17.725.000	9 tháng	30%	5.317.500	
3	Công ty TNHH thương mại Hải Bình	7.500.000	1 năm 2 tháng	50%	3.750.000	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>55.225.000</b>			<b>18.067.500</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập biểu***(Ký, ghi rõ họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, ghi rõ họ tên)***Giám đốc***(Ký, ghi rõ họ tên)*

Định khoản đối với bảng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi :

Nợ TK 6422 : 18.067.500

Có TK 2293 : 18.067.500

#### **3.4.4. Giải pháp 4: Sử dụng phần mềm kế toán và quản lý khách hàng.**

Phần mềm kế toán là 1 hệ thống được tổ chức dưới dạng chương trình máy tính. Khi thực hiện phần mềm mang lại các báo cáo tài chính, báo cáo chi tiết theo quy định hiện hành của kế toán doanh nghiệp.

Phần mềm kế toán nhập số liệu đầu vào là các chứng từ, số liệu do người dùng nhập, hoặc nhập vào, dựa vào các thủ tục, quy trình có sẵn phần mềm kế toán sẽ xử lý và đưa ra các báo cáo một cách chính xác và hiệu quả, giúp người dùng tiết kiệm thời gian và chi phí.

- **Ít tốn thời gian:** đây là một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là bạn sẽ không phải tốn quá nhiều thời gian giống như khi sử dụng hệ thống kế toán cũ. Phần mềm kế toán được thiết kế phù hợp giúp doanh nghiệp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp mà chỉ cần nhập số liệu và thao tác in.

- **Chính xác:** chương trình kế toán có độ chính xác khá cao và hiếm khi gây ra lỗi. Sai sót doanh nghiệp có thể gặp phải do nhập sai số liệu hoặc thông tin sai từ đầu.

- **Dễ sử dụng:** Hầu hết các phần mềm kế toán đều dễ sử dụng và dễ hiểu. Doanh nghiệp chỉ cần thời gian cài đặt chương trình và nhập dữ liệu vào hệ thống. Mỗi phần mềm kế toán đều có phần hướng dẫn cài đặt và sử dụng nên kế toán doanh nghiệp có thể sử dụng một cách dễ dàng. Các phần mềm kế toán đều có chức năng lưu giữ các báo cáo với các mục đích khác nhau, theo dõi công nợ, thanh toán cho nhà cung cấp, và quản lý bảng lương nhân viên.

- **Lập báo cáo:** Một trong những điều tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là khả năng tạo các bản báo cáo bất kì theo ý muốn của doanh nghiệp trong thời gian nhanh nhất. Bạn có thể tạo ra báo cáo chỉ trong vài giây, đây là một bước cải tiến rất lớn so với phương thức truyền thống với bảng biểu và những phép tính. Các báo cáo có thể xuất ra file excel hoặc word để sử dụng lập BCTC hàng năm. Đặc biệt các phần mềm kế toán cho phép lập các báo cáo theo ý muốn và phần mềm sẽ tự động lên báo cáo hàng ngày, hàng tuần hoặc hàng tháng.

- **Công nợ:** Công ty có thể quản lý công nợ đến từng khách hàng, từng hóa đơn phải thu ,phải trả,và hợp đồng mua và bán. Phần mềm giúp công ty xử lý việc giảm trừ công nợ theo hóa đơn hàng bán bị trả lại,chênh lệch tỷ giá,giảm giá,tạm ứng trước tiền hàng và các khoản giảm trừ khác.Công ty theo dõi công nợ cho từng lần tạm ứng và vay mượn.

Phần mềm cho phép công ty thực hiện các nghiệp vụ bán hàng và quản lý hàng hóa từ việc báo giá, tiếp nhận các hợp đồng ,đơn hàng của từng khách hàng .Giúp công ty sử dụng hóa đơn và in hóa đơn trong phần mềm , tuân thủ các quy định về phát hành và quản lý hóa đơn. Giám đốc và kế toán có thể quản trị tình hình bán hàng một cách dễ dàng.

-**Thuế:** Khi sử dụng phần mềm kế toán tính toán số liệu liên quan đến lương nhân viên là mọi việc sẽ thuận tiện hơn quyết toán thuế hằng năm.Tất cả thông tin được lưu trữ trong phần mềm kế toán có thể được chuyển đến các chương trình thuế một cách dễ dàng. Chủ doanh nghiệp đơn giản chỉ cần xem lại thông tin và gửi đến những nơi có liên quan.Điều này giúp doanh nghiệp tiết kiệm được rất nhiều thời gian liên quan đến quyết toán thuế.

Phần mềm sẽ là bộ não tinh táo nhất ghi lại công nợ, giúp kế toán có thể theo dõi được hạn mức công nợ trên từng khách hàng, hỗ trợ theo dõi, báo cáo công nợ trên từng khách hàng, tổng công nợ khách hàng, công nợ theo từng nhân viên. Người quản lý có thể dễ dàng kiểm tra lịch sử giao dịch, mức nợ, thời hạn nợ, ngày tháng ghi nợ, sản phẩm,...của từng khách hàng, quản lý có thể dễ dàng theo dõi công nợ của khách hàng này đến từ những đơn hàng nào, chi tiết ra sao. Ngoài ra, phần mềm còn hỗ trợ tải xuống báo cáo công nợ dạng excel khi người quản lý muốn in tài liệu hoặc nhập file dữ liệu vào phần mềm kế toán để quản lý.

Hãy lập ra một danh sách tất cả các nhu cầu cần thiết của công ty và tìm kiếm phần mềm kế toán phù hợp và nó sẽ giúp doanh nghiệp tiết kiệm rất nhiều thời gian.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán như: FAST, CYBER, ACOUTING, MISA, ASOFT, ADSOFT... Công ty nên xem xét và

quyết định mua phần mềm kế toán phù hợp để hỗ trợ cho công tác kế toán nói chung và kế toán bán hàng nói riêng. Công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn là doanh nghiệp nhỏ nên có thể sử dụng các phần mềm kế toán như sau:

- Phần mềm kế toán Misa
- Phần mềm kế toán Fast Accounting

.....

Phần mềm kế toán *Misa*: [http:// www.misa.com.vn/](http://www.misa.com.vn/)

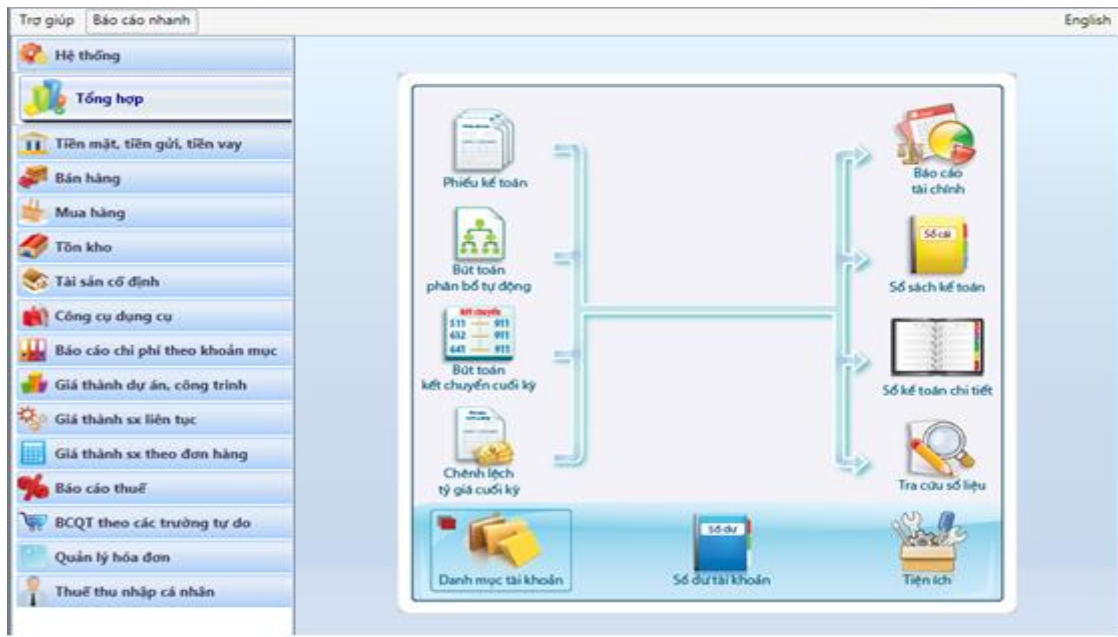


### **Chức năng:**

MISA SNE.NET 2015 là phần mềm kế toán dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hóa đơn, Thuế, Kho, TSCĐ, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân hàng, Tổng hợp.

MISA SME.NET phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại, dịch vụ, xây lắp, sản xuất.

Phần mềm kế toán *Fast Accounting*: [http:// www.fast.com.vn/](http://www.fast.com.vn/)



### Chức năng:

Fast Accounting có 1 phân hệ thống và 14 phân hệ nghiệp vụ, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kế toán, thuế cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Có thể hạch toán với mô hình phức tạp như nhiều đơn vị cấp dưới, nhiều bộ phận hạch toán, nhiều loại ngoại tệ. Luôn được cập nhật các thông tư về kế toán và thuế của Bộ tài chính và Tổng cục thuế, lên các báo cáo tài chính và số sách kế toán theo đúng quy định.

Fast Accounting tập trung vào nâng cao tốc độ xử lý khi thực hiện giao dịch, xử lý và tính toán cuối kỳ cũng như lên báo cáo giúp người sử dụng làm việc với tốc độ nhanh nhất.

Có nhiều tiện ích, tính năng thông minh giúp người sử dụng khai thác thông tin một cách hiệu quả phục vụ tốt công tác kế toán quản trị.

Hai phần mềm trên đều phù hợp với loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ đồng thời là công cụ đắc lực trong công tác kế toán nói chung và công tác quản lý công nợ của doanh nghiệp nói riêng.

Để biết thêm thông tin về phần mềm, kế toán có thể truy cập vào địa chỉ trang web của nhà cung cấp và yêu cầu tư vấn.

Để có thể thuận lợi cho việc cài đặt phần mềm kế toán doanh nghiệp nên trong bị cho phòng kế toán đầy đủ máy tính có cấu hình phù hợp và có kết nối mạng, tạo điều kiện thuận lợi cho kế toán viên tìm hiểu sử dụng phần mềm mà công ty sẽ sử dụng.

## KẾT LUẬN

Hiện nay quản lý công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán là một vấn đề gây đau đầu cho những người làm sản xuất và kinh doanh, dù muốn hay không doanh nghiệp vẫn luôn phải đối mặt với nó, ví dụ như làm thế nào để thu hồi công nợ không những đúng, kịp thời mà còn ngăn ngừa được những rủi ro tiềm ẩn có thể dẫn đến tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi mà vẫn giữ được mối quan hệ tốt đẹp giữa hai bên... Do đó việc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán nhằm quản lý tốt công nợ luôn là mối quan tâm lớn của doanh nghiệp.

Đề tài **“Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn”** đã hệ thống hóa lý luận chung về kế toán thanh toán trong các doanh nghiệp, mô tả được thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn và đưa ra được một số kiến nghị hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán. Trích lập dự phòng phải thu khó đòi ,hoàn thiện chính sách về chiết khấu thanh toán.

Sau quá trình độc lập, nghiên cứu tại trường và một thời gian thực tập tại công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn đã giúp em hiểu rõ hơn về những lý luận đã học, đồng thời biết được việc ứng dụng lý luận đó vào thực tế như thế nào. Tuy nhiên, với thời gian và kiến thức còn hạn chế nên không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô giáo và các chị kế toán viên để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin cảm ơn cô giáo **Th.S Trần Thị Thanh Phương** cùng các anh chị làm việc tại phòng kế toán công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn đã nhiệt tình giúp đỡ và hướng dẫn em trong việc hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp, Nhà xuất bản Đại học kinh tế Quốc dân. Đặng Thị Loan ( 2011)
2. Giáo trình kế toán tài chính,nhà xuất bản tài chính. Ngô Thế Chi (2013)
3. Thông tư 133/2016/TT- BTC
4. Tài liệu kế toán 2016 công ty cổ phần thương mại và giao nhận vận tải Phúc Sơn